

**QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP**  
các **GIA ĐÌNH PHẬT TỬ**  
tại **MIỀN NAM VIỆT NAM** (Giai đoạn 1950-1952)  
\*\*\*\*\*

*Vài lời dẫn đầu :*

Tại Huế (Thừa Thiên) , từ ngày mà ta chỉ mới thấy có một hay hai Gia Đình Phật Hóa Phổ, cho mãi đến về sau này, khi mà tại miền Trung rồi đến miền Bắc và Nam Việt Nam, nơi nơi đều đã có các Gia Đình Phật Tử, - từ làng mạc xa xôi, đến các huyện, miền đồng bằng hay vùng cao nguyên, tỉnh lỵ hay thành phố, ... kể cũng cả trên ngàn đơn vị Gia Đình.

Nhưng rất tiếc, ... đến bây giờ, ... sau bao nhiêu biến cố tan thương chung của Đất Nước, cũng như trong từng mỗi tiểu gia đình Việt Nam chúng ta,... thì chỉ còn một số rất ít những đơn vị Gia Đình Phật Tử là còn cất giữ được "Hồ Sơ - Lý Lịch" , còn dấu được một vài tài liệu quan yếu, để ... có thể biên soạn lại "Tiểu Sử" của Gia Đình Phật Tử tại địa phương mình

Nhiều địa phương, nhiều Tỉnh khác thì không tài nào làm được việc ấy.

Vì lý do trên mà các Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam trong nước cũng như ở hải ngoại, ngày nay, có muốn viết lại lịch sử về Gia Đình Phật Tử Việt Nam từ những năm 1935, cũng sẽ khó mà thu thập được tài liệu để biên soạn cho thật đầy đủ được.

Nhắc đến vấn đề "Nối Tiếp Truyền Thống Tổ Chức GDPTVN" là một sự đau lòng chung cho tất cả thành viên Áo Lam chúng ta.

Những huynh trưởng cao niên, - những người nắm vững được vấn đề, có khả năng hệ thống hóa, biên soạn cho viên toàn, thì ... vì lý do này-khác, rất khách quan, lại không dám đảm nhận một trách nhiệm nặng và trọng đại này ....

Một điều có thể hiểu và ai cũng dễ thông cảm, ấy là vì, - công việc biên soạn "LỊCH SỬ" của một Tổ Chức rộng lớn như "GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM", một Tập Thể mà hiện tại vẫn còn hoạt động, không những tại Quốc Nội mà đã lan rộng trên nhiều quốc gia khác trên thế giới, như tại Hoa-Kỳ, Gia-Nã-Đại, Pháp, Đức, Na-Uy, Đan-Mạch, Thụy-Sĩ, Bỉ, Hòa- Lan hay Úc-Đại-Lợi và Tân Tây-Lan v.v. thì khó mà thực hiện được đúng theo yêu cầu mong đợi của toàn thể thành viên "ÁO LAM".

"Tiểu Sử, Lược Sử hay Lịch Sử", tự nó, đã có nhiều mặt tích cực, đặc biệt là lịch sử của một đoàn thể - mang màu sắc tôn giáo -, ngay từ bước đầu, đã nhận lãnh trách nhiệm giáo dục thanh, thiếu, đồng niên, đào tạo thành những Phật tử chân chánh hầu phục vụ được một cách đắc lực dân tộc và Đạo Pháp.

Đã viết lược sử hay lịch sử GDPTVN thì nội dung của nó phải bao

gồm, tương đối đầy đủ và chính xác, những thông tin - cho biết ngày, tháng, năm của các sự kiện, cho biết tên tuổi của các bậc trưởng lão thiền sư, những đạo hữu, những anh chị trưởng và các đoàn viên GDPT quá cố và hiện tiền, đã có nhiều đóng góp công đức Phật sự cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói chung, cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam nói riêng.

Hơn nữa, qua đó, về phương cách diễn đạt, phải trình bày làm thế nào, với lời văn giản dị, dễ hiểu, hầu giúp được lớp hậu thế, - từ những năm 1990 về sau -, khi đọc lại, có khả năng suy diễn, có thể rút được nhiều kinh nghiệm quý báu về tổ chức và điều hành, hoặc tìm thấy được "chất xúc tác Áo Lam" đã tác động, và ảnh hưởng sâu sắc đến Tổ Chức, giúp cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam vẫn tồn tại, vượt qua bao trở ngại, khó khăn dưới những thể chế chính trị khác nhau, vượt cả thời gian và không gian (?)

Và ... cũng từ đó mà phát họa được những kế hoạch mới, nảy sinh được những sáng kiến, những chủ trương mới có lợi cho Tổ Chức, phù hợp với văn hóa, xã hội, thích ứng thực tiễn với thời cuộc tại mỗi địa phương khác nhau trên địa bàn quốc tế, Đông và Tây phương (?)

Đối với các anh chị trưởng, các đoàn viên thuộc các Gia Đình Phật Tử ở trong nước thì vấn đề truyền nói truyền thống, có thể xem như sẽ ít gặp trở ngại, khó khăn.

Nhưng đối với những Gia Đình mới được thành lập sau này ở hải ngoại, thì còn phải tùy nơi số lượng các anh chị trưởng lớn tuổi, đã sinh hoạt lâu năm trong Gia Đình, được tập trung nhiều hay ít tại một quốc gia, tại mỗi địa phương....

Ngày nay, ở một vài Quốc Gia hay Tiểu Bang mà nơi đó chỉ có một, hai

huynh trưởng, hay, chỉ có một vài đoàn viên Áo Lam, mặc dù có nhiều thiện chí, còn mang cảm tình sâu đậm với Tổ Chức, quyết tâm theo đuổi lý tưởng, giữ vững lập trường, ... muốn được chia sẻ cùng nhiều người khác những hạnh đạo, những niềm vui an lạc mà mình đã được diễm phúc thọ hưởng khi còn sinh hoạt trong môi trường Gia Đình Phật Tử tại quê nhà, thì đối với những anh chị em này ... một tập "tiểu sử GDPTVN" cũng sẽ trở thành một bảo vật.

Nó lại càng quý hơn, nếu trong ấy có thêm được phụ chú trình bày những kinh nghiệm về phương thức tổ chức....

Với ý đồ và yêu cầu trên, cho nên trong mục nói về quá trình tổ chức, thành lập các Gia Đình Phật Tử ở miền Nam-Việt Nam dưới đây, đã có chi tiết hóa, đề cập đến nhiều mặt, xét ra sẽ hữu ích cho những Gia Đình ở hải ngoại ...

*Nam Mô Thường*

*Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát.*

*Gia Đình Phật Tử Nam Việt*

## NHỮNG BƯỚC DÒ ĐƯỜNG

..... Vào những năm 1946...1950,

nếu có ai mà đại dật đề xướng thành lập một đoàn thanh niên khác lạ, ngoài tổ chức "Hướng Đạo Việt Nam" thì người ấy không khỏi bị nghi ngờ là có ý đồ làm chính trị.

.....

Lại nữa, nếu người ấy lại là một thanh niên người miền Trung hay miền Bắc (?)....

Lại nữa, nếu người ấy lại là một thanh niên người miền Trung hay miền Bắc (?). ....

(viết và đánh dấu hỏi,... vì sao vậy ?)

Trước hết chúng ta đừng quên rằng, sau tháng 9 năm 1945, quân đội Pháp theo chân quân đội Anh đổ bộ vào miền Nam-ViệtNam và kiểm soát từ vĩ tuyến thứ 16 trở vô ; còn từ vĩ tuyến 16 trở ra thì quân đội Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa) vào Hà Nội để tước khí giới quân đội Nhật....

Đến 18.2.1946 thì quân đội Trung Hoa (theo hiệp định ký giữa Tổng Thống Tưởng Giới Thạch với Đô Đốc d'Argenlieu ở Trùng Khánh) rút lui để trao quyền kiểm soát miền Bắc cho người Pháp.

Trong Nam, lúc bấy giờ, lại có phong trào đòi ...."Miền NAM-ViệtNam là của người Nam-Kỳ"...

Ngày 03.6.1946 Bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh đứng ra thành lập Chính phủ "Tự trị Nam Kỳ"; (và đến 04.12.1946 thì Bác sĩ Lê Văn Hoạch thay thế Nguyễn Văn Thịnh làm Thủ Tướng).....

Rồi đến 19.12.1946 thì chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ trên toàn quốc Việt Nam .

Chính quyền Pháp, với chánh sách 'chia để trị', chủ trương gây mâu thuẫn và chia rẽ giữa người miền Nam với người miền Bắc và Trung ...

Họ tuyên truyền, cho đồn miệng, rỉ tai với nhau là ..... "....người miền Bắc, răng nhuộm đen, thường ăn thịt chó, và....cũng có người còn ăn cả thịt con nít..."

Và vì vậy, họ khuyến khích những toán thanh niên, đi ngoài đường, chặn đánh những ai không nói được giọng tiếng miền Nam. Những toán này thường bắt người mà chúng khả nghi, thử nói một câu

gi đó, hay bắt người ấy lặp lại chữ "tân sơn nhất".

Ấy là vì người miền Trung hay miền Bắc thì không tài nào nói đúng giọng 'tân sơn nhất' như người trong Nam được, (nhất là cách nói chữ "S"- lại khác hẳn).

.....

Vào năm 1950, sau khi thành lập Gia Đình Phật Hóa Phổ Chánh Giác , (GDPHP Chơn Tri-Saigon vừa đổi danh xưng) và từ chùa Sùng Đức dời về chùa Phật Quang, ở Chợ Lớn), dưới sự bảo trợ của Thiền sư Huyền Dung, trụ trì tại chùa này, ...

Và sau khi tổ chức "Trại A-Dục" tại Vườn Lài, Saigon ( Hè 1950 ), anh Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục bắt đầu đi về Lục Tỉnh.

Đây là giai đoạn 'dò đường' , để đặt cơ sở, khơi dậy phong trào "Phật hóa gia đình", thành lập Gia Đình Phật Hóa Phổ tại các tỉnh Miền Nam-Việt Nam.

(Trong Nam, khi nói "đi về Lục Tỉnh" nghĩa là đi về các tỉnh thuộc miền Tây, vùng bằng Sông Cửu Long, Tiền Giang và Hậu Giang ).

### GIAI ĐOẠN SƠ KHỞI

### Để rút kinh nghiệm

( Phần tường thuật )

*Tôi (Tâm Lạc), vào cuối năm 1950, mặc dù đã biết trước là việc đi về các tỉnh để thành lập Gia Đình Phật Hóa Phổ là một việc được xem như điên rồ, vì tình hình như đã nói ở trên.*

*Hơn nữa tôi lại là người "ở miền ngoài" ... mới vào Nam.*

*Ngoài việc bị ảnh hưởng vì nạn 'kỳ thị Bắc-Nam' , tôi lại chưa rành đường đi*

nước bước, chưa quen được ai ở các miền miệt dưới.

Nhưng tôi chỉ nghĩ một cách đơn giản : " Tổ Chức Gia Đình Phật Hóa Phổ " là một tổ chức rất phù hợp với lớp trẻ Việt Nam, nên tôi đã mạnh dạn thực hiện nguyện vọng của mình, ... thế thôi.

Nói là nói vậy. Nhưng thật sự lúc bấy giờ tôi cũng sợ lắm. Tôi luôn luôn cảnh giác và dè dặt. mỗi khi ngồi trên xe đò (xe ca chở hành khách), ...

... Tôi không dám nói chuyện với bất cứ ai. Nếu có ai đột nhiên hỏi tôi cái gì thì tôi, hoặc giả bộ không nghe, hoặc có trả lời thì luôn luôn nói bằng tiếng Pháp.

Có 2 lý do : một , là mình tránh được không phải lên tiếng, vì nói ra thì người ta sẽ nghe giọng nói miền Trung đặc chày của tôi.

Hai là, trong Nam, thời bấy giờ, một số đông gia đình giàu có, người ta xin vào quốc tịch Pháp, thường được gọi là "vô dân Tây". Một khi đã là "dân Tây" thì mình sẽ được hưởng rất nhiều quyền lợi, đã không còn bị ai bắt nạt, mà ngược lại còn được thiên hạ nể nang, trọng vọng là khác.

Những ngày đầu, khi xuống các Tỉnh, và khi vào các chùa,...thì xem như tôi không được may mắn lắm.

Bây giờ giải thích thì cũng dễ hiểu thôi.

Ấy là ví 'ngôn ngữ bất đồng' (?). Vâng, đúng vậy. Các Thầy, phần nhiều đều là người trong Nam, mà mình thì lại nói giọng miền Trung.

Thưa chuyện với các Thầy thì các Thầy lại tưởng mình là người Tàu (người Trung Hoa). Các Thầy cứ khoát tay, vội xin lỗi, vì không nghe hiểu được tiếng Tàu.

Đây là vấn đề trở ngại thứ nhứt về mặt xã giao, giao tiếp. Về sau tôi rút được "kinh nghiệm". Tôi giả giọng, cố "đổi giọng miền Nam" cho dễ nghe hơn , ... và cố giải thích rất ngắn gọn mục đích của mình .

Điều sau đây, chắc nói ra thì chẳng mấy ai tin, lại có phần khó giải thích hơn (?), nhưng đây là một sự thật.

Tuy nhiên, tôi cũng xin trình bày và trộm nghĩ rằng, nếu có vị nào đã "gặp những trường hợp" tương tự, thì cũng sẽ dễ thông cảm và hiểu cho tôi ngay.

Đó là nói đến sự "may mắn", chỉ tình cờ mà thôi. ... Trong khi mình nói , có một "CHỮ " nào đó , ... lại lọt vào tai người đối thoại , và ....cái " từ " ấy lại là ... " CHIẾC CHÌA KHÓA MÀU NHIỆM "....đưa mình đến thành công (?)......

Vâng ! Trong khi tiếp xúc và cố giải thích để các Thầy hiểu mình, tôi có nói là tôi muốn đi thành lập những " Gia Đình PHẬT HÓA Phổ " tại các chùa trong Nam.

Các Thầy, khi nghe được những tiếng " PHẬT HÓA "... "CHÙA", thì mấy Thầy "như đã hiểu ra được ý ", ... mấy Thầy mới bắt đầu quan tâm, và lắng tai nghe.

Câu chuyện đã trở nên "đậm đà" hơn. Và ... cũng nhờ sự may mắn ấy mà tôi đã được giới thiệu và quen biết được Thiền sư Thiền Định, ở Mỹ Tho. (Thượng Tọa Thích Thiền Định, ngày nay là trụ trì chùa Pháp Hoa, tại Marseille - Pháp).

Và ... về sau này, cũng chính nhờ những từ màu nhiệm "Phật Hóa" ấy mà tôi không gặp trở ngại khi "bị" các Vị chức sắc các tôn giáo bạn (Đạo Cao Đài và Hòa Hảo) "mời vào" trụ sở để ... " hỏi rõ mục đích ".

Tiện đây, tôi xin giới thiệu qua, vài hàng về Thiền sư Thiền Định.

Tôi có thể nói, Gia Đình Phật Hóa Phổ (nay là Gia Đình Phật Tử tại miền Nam) gặp được những thuận duyên, và phát triển nhanh chóng như ngày nay, ... công đầu và lớn nhất phải kể là nhờ lòng từ bi, hỷ xả của Thiền sư.

.....

Nhờ được một Thầy ở Sa-Đéc giới thiệu (như đã nói ở phần trên), tôi đã tìm về Mỹ Tho (Tiền Giang) để tìm gặp Thầy Thiền Định.

Lúc bấy giờ Thiền sư đang là trụ trì ở một chùa tại Mỹ Tho; nhưng đồng thời, Thầy cũng đang đi các tỉnh để đặt cơ sở thành lập Giáo Hội Tăng Già Nam Việt .

Qua câu chuyện, Thầy vui lòng cho phép tháp tùng Thầy.

Cũng từ đó, mà bất cứ ở tỉnh nào có Giáo Hội thì Gia Đình Phật Hóa Phổ cũng được thành lập theo.



Chương trình cũng như lộ trình đi, từ đây, đều tùy thuộc quyết định của Thầy Thiền Định.

Đến tại mỗi địa phương, thầy thì đăng đàn thuyết pháp, trò thì lo việc tiếp tân và giữ trật tự.

Xong mỗi lần thuyết pháp thì Thầy Thiền Định mới giới thiệu cùng với các tín đồ để tôi được dịp lên trình bày qua mục đích, hệ thống tổ chức và thể thức sinh hoạt của Gia Đình Phật Hóa Phổ.

Xét ra thì chắc chắn, nhưng lại quá chậm. Vì mỗi lần đi là mỗi lần khó; và lại, theo phương sách này thì phải chờ mãi đến khi có dịp trở lại lần thứ hai tại địa phương ấy thì mới có thể triệu tập được các anh chị và các em.

Rút được kinh nghiệm ấy, cho nên qua những lần sau, trước khi đến một tỉnh nào thì Thầy Thiền Định đã nhờ các vị trụ trì tại các chùa, cho mời trước, cùng một lúc tất cả các đạo hữu lẫn con em của họ.

Và như vậy, chương trình sinh hoạt cũng được thay đổi :

Mỗi lần trước khi bắt đầu thuyết pháp, Thầy mời các tín đồ ra trước sân chùa để Thầy có dịp giới thiệu tôi, và cũng để tôi có thể trình bày tổ chức GĐPHP qua sự sinh hoạt thực tế với các anh chị và các em.

Thầy cũng đến với các em và luôn luôn để nửa giờ để kể những mẫu chuyện Đạo. Sau đó Thầy mới đăng đàn giảng Pháp.

Kết quả có "lợi" cả đôi bên; và nhờ đó mà không khí trong chùa đã thêm phần rộn rịp, vui tươi hẳn lên.

Trong suốt một năm (1950-1951), tại các chùa lớn ở các tỉnh như Sa-Đéc, Mỹ Tho, Bến Tre, Cần Thơ, Trà Vinh, Châu Đốc (Tiền Giang và Hậu Giang) đã xuất hiện những " hình bóng Hoa Sen Trắng và màu sắc Áo Lam " trên các sân chùa.

Lúc bấy giờ thì các Gia Đình Phật Hóa Phổ còn đang trong thời kỳ phôi thai và còn nhờ sự bảo trợ của các vị trụ trì các chùa .

Sau này khi Giáo Hội Tăng Già Nam Việt được thành lập thì các Gia Đình này đều thuộc hệ thống của Giáo Hội.

Cũng cần nói rõ thêm là :

a) Sau kỳ Đại Hội Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Hóa Phổ họp tại chùa Từ Đàm, Huế, - đổi danh xưng thành Gia Đình Phật Tử (vào những ngày 24-25 và 26

tháng 4 năm 1951), ... thì GDPHP tại Miền Nam cũng có nhiều thay đổi :

b) Hội Phật Học Nam Việt được thành lập và có quyết định cho tổ chức các Gia Đình Phật Tử (thuộc Hội).

c) 2 Gia Đình "Chánh Giác và Chánh Tín" được sát nhập thành một và lấy danh xưng mới là "Gia Đình Phật Tử Chánh Đạo".

d) Ban Hướng Dẫn GDPT Nam Việt được thành lập.

(Khóa đầu thì do Hội Phật Học Nam Việt chỉ định, chớ không phải được bầu lên :

Trưởng Ban : HT Tâm Bửu Tống Hồ Cầm ;  
Phó Trưởng Ban : HT Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục).

e) Các Gia Đình Phật Tử ở các Tỉnh Miền Nam, lần lượt được thừa nhận chính thức và tất cả từ đó, đều thuộc hệ thống của Hội Phật Học Nam Việt.

(Xin xem tiếp phần sau, sẽ được đề cập lại trong phần "Gia Đình Phật Tử Nam Việt - 1952 và về sau").

Như vậy là :

1.- Gia Đình Phật Hóa Phổ "Chánh Giác" (năm 1950-1951) thì thuộc Giáo Hội Tăng Già Nam Việt.

2.- Đến khi sát nhập với Gia Đình "Chánh Tín" để thành GDPT "Chánh Đạo" (1952) thì , từ đó về sau, tất cả các Gia Đình Phật Tử trong Nam đều thuộc Hội Phật Học Nam Việt, do Ban Hướng Dẫn Trung Ương Nam Việt điều động.



Trên đường đi, đến các Tỉnh để gây dựng cơ sở Gia Đình Phật Hóa Phổ, (1951), ..... - nếu tôi không chịu khó tìm hiểu trước các địa phận của các tôn giáo bạn, - không nắm vững được nguồn gốc và những nét lớn tiêu biểu nội dung, một phần cốt tủy của mỗi Đạo, - và nếu thiếu cảnh giác, thiếu phần tế nhị khi đối đàm với các vị chức sắc thuộc các lực lượng vũ trang các giáo phái khác nhau, dù Cao Đài hay Hoà Hảo, thì có thể nguy hại đến cả tánh mạng, chớ không phải là ít .

Trong Nam khác hẳn với ngoài Trung và Bắc Việt.

Có thể nói , gần như ở mỗi địa phương như thế, là một địa phận riêng biệt của mỗi giáo phái.

Ví dụ, nói đến tỉnh Tây Ninh thì ta phải biết ngay, ở đó là của Đạo Cao Đài; còn nói đến miền Tây - Nam Việt, nói chung, thì ta lại càng phải chú tâm để ý, phân biệt được các 'ranh giới' (có thể ở cùng một Tỉnh), nơi nào thuộc quyền kiểm soát của giáo phái nào trong cùng một tôn giáo Phật Giáo Hòa Hảo.

Ngoài ra, còn có biết bao nhiêu tôn giáo, giáo phái khác như ... Đạo Thiên Chúa, Tin Lành, Hồi Giáo, Bah'ai, Sơ Bút, đạo Khổng, đạo Lão, v.v.

Dưới đây, tôi xin lướt qua những nét lớn của Phật Giáo Hòa Hảo và Cao Đài Giáo. (Các tôn giáo khác thì chúng ta đã được nghe giới thiệu và sự thật, trong phạm vi phần viết này, chỉ cốt lấy 2 giáo phái này, vì nó gần với Phật giáo chúng ta,

và để cho các Huynh trưởng có dịp biết qua một vài dị điểm.....

## Phật Giáo HÒA HẢO

Đây là một tôn giáo mới, bắt nguồn từ đạo Phật, với những cải tiến cho phù hợp với tín đồ. Đạo được sáng lập từ năm 1939, bởi Đức Giáo Chủ HUỲNH PHÚ SỔ.

Ngài sinh tại xã Hòa Hảo, thuộc quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc. Ngài sinh năm Kỷ Mùi - 1919. Về sau, Ngài được các tín đồ tôn xưng là "Đức THẦY".

Ngài lấy tên làng nơi mình sinh trưởng, để làm biệt danh cho Đạo.

Danh từ "Hòa Hảo" cũng còn tiêu biểu cho tinh thần liên kết khắp nhân loại, đại đồng, trên nền tảng - hiếu hòa và giao hảo.

Tuy là một tôn giáo mới, nhưng đã ăn sâu vào nếp sống dân quê miền Nam, nhất là miền Tây, Nam-ViệtNam.

Để truyền bá đạo của mình, Ngài thường làm Thơ, viết ra Sám Giảng. SÁM GIẢNG được lập thành 6 quyển, giáo hóa chúng sanh trở lại nền nếp tốt đẹp của "ĐẠO LÀM NGƯỜI", đồng thời trau dồi trí tuệ, bồi bổ công đức.

Trên con đường truyền bá giáo lý, Ngài cũng đã gặp rất nhiều trở ngại khó khăn. Ngài bị nhà cầm quyền Pháp cấm không cho Ngài hành đạo và hoạt động tại tỉnh Châu Đốc.

Ngài phải lưu động, đi nay đây mai đó, nhiều lần bị bắt giữ và câu lưu trong bệnh viện Chợ Quán (tức là nhà thương điên) hoặc bị Nha Công an Saigon giam giữ (năm 1941), sau phải nhờ quân gia Nhật Bản can thiệp, Pháp mới chịu trả tự do cho Ngài.

Ngài đã bị hãm hại vào ngày 16.4.1947, tại làng Tạ Phú, ở Dốc Vàng thuộc tỉnh Long Xuyên.

Có thể nói, Phật Giáo Hòa Hảo lấy pháp môn Tịnh Độ của Phật giáo làm căn bản. Nhưng ở đây lại đặc biệt quan tâm vấn đề bài trừ mê tín, dị đoan.

Tín đồ theo đạo Hòa Hảo thì không cúng thờ hình tượng, không đốt giấy tiền, giấy vàng bạc, không treo phướn, treo cờ, hay cúng, làm trai đàn, v.v...

## CAO ĐÀI GIÁO

ĐẠO CAO ĐÀI, đã manh nha có từ năm 1919, nhưng đến năm 1926 mới chính thức thành lập.

Vị sáng lập ra Đạo, là Ông Phủ NGÔ VĂN CHIÊU, - một người đạo hạnh, tin tưởng theo sự "giáng khẩu của Thần linh", - qua bàn xoay.

Trong một cuộc "Cầu Đồng", Ông đã được một Vị, giáng đồng và xưng tên là Ngài CAO ĐÀI,... cho phép Ông được tôn thờ Ngài dưới hình thức "MỘT CON MẮT".

Ông Ngô Văn Chiêu được Đức Cao Đài trao cho nhiệm vụ hướng dẫn các Ông Lê Văn Trung, Phạm Công Tác và Cao Văn Cừ về việc đạo giáo.

Tới ngày 18.11.1926, trong buổi lễ ra mắt, Ông LÊ VĂN TRUNG, được tôn làm Đức Giáo Tông, -đứng đầu "Cửu Trùng Đài".

Đức Giáo Tông có các hàng chức sắc, thuộc 3 ngành Khổng giáo, Phật giáo và Lão giáo phụ tá.

Những chức sắc thuộc ngành Khổng giáo thì mặc Áo Đỏ, ngành Phật

giáo thì mặc Áo Vàng, và ngành Lão giáo, mặc Áo Lam xanh ...

Mỗi màu như thế tượng trưng cho : UY TÍN , - ĐỨC HẠNH, - và BAO DUNG.

Đức Giáo Tông và 3 vị Chương Pháp thuộc ngành Lão giáo, cũng như các nữ chức sắc, thì mặc Áo Trắng.

Đạo CAO ĐÀI chủ trương , - gồm tất cả những "chân lý" của cả 3 Đạo lớn : Phật giáo - Lão giáo - và Khổng giáo .

... Theo sự chỉ dẫn,- qua các buổi cầu đồng, - các lý thuyết cao đẹp của các tôn giáo khác,... đã được liên kết và hòa hợp.

Giáo lý đạo Cao Đài đưa ra một phương hướng, một quan điểm mới về mặt tín ngưỡng, làm cho phù hợp với trình độ tin tưởng về THẦN HỌC, với 5 nguyên tắc, được quy định rõ ràng cho mỗi mặt : -Luân lý, -Triết lý, -Thờ cúng, -Tâm linh và Thông thần...

Tại tỉnh Tây Ninh, Đạo Cao Đài có cho xây một 'Tòa Thánh', thường được tín đồ đạo Cao Đài và dân chúng gọi là "Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh".

o@o@o@o@o@o@o@o@o@o

**PHẦN NHẬN ĐỊNH  
và RÚT KINH NGHIỆM**

(Sau đây là phần nhận định và cũng để góp ý kiến cùng các Huynh Trưởng, cấp lãnh đạo phong trào GDPTVN tại Hải ngoại).

*Trong khi tường thuật lại những "bước đầu", những ngày đầu đi phát động phong trào Gia Đình Phật Hóa Phổ tại Miền Nam -Việt Nam,*

*tôi có một vài nhận xét và nghĩ rằng các anh, chị trưởng, ngày nay, ở hải ngoại cũng đã gặp những hoàn cảnh tương tự, nhưng dưới một dạng khác, tùy theo mỗi địa phương, mỗi quốc gia.*

*Điều tôi muốn lưu ý các anh, chị là vì tương lai của Gia Đình Phật Tử chúng ta (tại hải ngoại), có những điều chúng ta cần quan tâm ngay từ lúc này thì mới mong những bước đi của chúng ta sau này được vững bền hơn.*

*Trước đây ... có một số huynh trưởng từ miền Trung (và miền Bắc) , khi mới vào trong Nam (sau 1952), đến hoạt động với các Gia Đình trong Nam , ở các tỉnh, đã vấp phải những "SƠ XUẤT ĐANG TIẾC" nhưng lại không biết vì nguyên nhân nào, nên ... đâm ra chán nản và xa lìa với Tổ Chức ...*

*Trong phần sau này , tôi chỉ mong nêu ra một vài điểm, với mục đích gợi ý, vì lẽ tất nhiên , biết còn bao nhiêu vấn đề khác nữa mà chúng ta , trước đây , chưa bao giờ gặp phải khi còn hoạt động ở nước nhà.*

.....



NÓI VỀ  
NGÔN NGỮ BẤT ĐỒNG

Như ta đã thấy, chỉ mới có sự khác nhau trong giọng nói (người miền trong với người miền ngoài) mà đã gặp những trở ngại trong vấn đề quan hệ, mất đi một phần tình cảm, như có một khoảng cách, ngăn giữa hai người đối thoại...

Tôi lấy một sự kiện điển hình mà tôi đã gặp phải để làm thí dụ :

Trong những khóa 'A-DỤC' (những khóa huấn luyện huynh trưởng đầu tiên ở Lục Tỉnh - Nam Việt), khi các anh chị em đến dự khóa, đã phải thành thật phát biểu và đề nghị các huynh trưởng giảng viên vui lòng ... chịu khó nói rõ, nói lớn và thật chậm, là vì anh chị em nghe theo không kịp và không nắm được hết ý của các huynh trưởng giảng viên.

Ngoài giờ học, anh chị em mới tìm đến Ban Giảng Huấn và trình bày rõ ý nghĩ của họ.

Họ cho rằng các anh chị như đang nói tiếng ngoại quốc và họ cảm thấy ngại ngùng khi muốn đến nói chuyện cùng với các anh chị một cách thân mật.

Và cũng xin nhắc lại như tôi đã nói ở phần trên, khi tôi phải tiếp xúc lần đầu với các Thầy người trong Nam, có thể xem như bị "đội ngược" - thất bại, lúc giao thiệp, chỉ vì .... "giọng nói khó nghe".

Đó là còn may cho mình, là vì các anh chị em không ngại trình bày rõ cảm nghĩ của mình, thì Ban Giảng Huấn mới biết để kịp thời mà sửa đổi, nếu không thì, ..." đường ai nấy đi ".

Ngày nay, ở hải ngoại (nếu chỉ lấy mốc thời gian từ năm 1976 cho đến 1993)

- sau 17 năm, một số đông đoàn sinh, và ngay cả lớp huynh trưởng trẻ về sau này, đã "cảm thấy" nghe và nói tiếng Việt, có phần khó khăn hơn là nói bằng thứ ngôn ngữ mà họ đang sử dụng hàng ngày tại quốc gia họ đang cư ngụ .

Tôi chắc thế nào các anh, chị cũng đã gặp trường hợp tương tự, - cứ tưởng rằng các em nghe và hiểu được tất cả những gì mình đang nói.

Đến khi hỏi lại, thì không khác nào cảnh tượng trong lớp học, thầy cô thì cứ nói, học trò nghe hiểu hay không, cũng chẳng buồn hỏi lại ; và khi hỏi "các em có hiểu hết không?", thì tất cả học sinh đồng loạt trả lời "dạ, hiểu ạ"....

Thầy trò vẫn cách biệt, mà thầy thì cứ tưởng là học trò yêu mến mình thật.....

Thầy, có khi còn khó chấp nhận hay có thể không cảm nhận được, - có một khoảng cách, "một bức tường vô hình" giữa thầy và trò...

Trong Gia Đình Phật Tử chúng ta, không có cái gì ràng buộc các em phải đến với chúng ta, nếu đó không phải là tình cảm sâu đậm của những con người Phật tử, của "Tình Người Áo Lam".

Thực tế trước mắt, hiện tượng này đã có, chứ không phải là tưởng tượng.

Nghe và nói, đã bắt đầu trở thành một trở ngại trong sinh hoạt thường nhật của Gia Đình Phật Tử chúng ta.

Ngày nay, như anh chị em đã thấy, - đã có một số, không phải là ít, chưa biết đọc và viết tiếng Việt.

Khi các em đến sinh hoạt, các em nghe và hiểu rất ít, lại càng chẳng thu thập

gì được nhiều những gì anh chị trưởng đã nói, đã giảng.

Còn nếu bắt các em phải ghi chép hay trả lời các câu hỏi, (được in sẵn trên giấy), thì các em không thể đọc được, ....

thì biểu làm sao các em có thể trả lời hoặc đánh dấu (?)

Và nếu có anh, chị nào chưa thông cảm, chưa nhận thấy những khó khăn này ở các em, thì lại cho rằng, các em của mình thiếu thiện chí học tập.

Chấm bài, kết quả rất kém, anh chị trưởng thì buồn, các em thì chán nản, ... đưa đến tình trạng, các em nghỉ sinh hoạt....

*Trường hợp này không phải chỉ riêng cho các em đoàn sinh, mà nó cũng đã xảy đến, ngay cả đối với các huynh trưởng trẻ, nhưng dưới một dạng khác.*

*Khi các anh chị em ấy muốn ghi tên theo học các khóa huấn luyện huynh trưởng, thì anh chị em chỉ xin dự khóa với tư cách "Khóa sinh dự thính" (viện lý rằng tự mình, - tự đánh giá và cảm thấy thật sự chưa đủ điều kiện để xin ghi danh "tham dự chính thức" (?).*

Ấy là vì các anh chị ấy ngại, tiếng Việt của mình còn hạn chế, nghe, đọc và nhất là khi viết sẽ không diễn đạt hết ý của mình, sợ sẽ bị "đánh rớt".

Anh Chị em lại còn sợ, như vậy về sau này - ảnh hưởng không tốt - sẽ bị mất uy tín đối với các em của mình, rất khó hướng dẫn các em (?).

Nhưng những anh chị em ấy có bao giờ dám nói lên sự thật, mà chính họ cũng cảm thấy đau lòng (?)

Nếu ... Ban Huynh Trưởng, Ban Tổ Chức Trại, Ban Quản Trại và các vị giảng huấn, - thiếu tế nhị, không chịu tìm hiểu ... thì lỗi này sẽ quy trách về ai (?)

*Lại nữa, trong tương lai (10 hay 15, 20 năm sau ....) chúng ta sẽ "đối phó" như thế nào đây ?*

*Dương nhiên, chúng ta sẽ không nhận định một cách chủ quan, không bao giờ có ý nghĩ mà cũng không thể nào quay lưng với trào lưu tiến hóa, đòi lợi ngược dòng sông, nước chảy.*

Vấn đề được đặt ra là :

*Chúng ta sẽ làm gì và phải làm thế nào để giúp cho lớp trẻ, thế hệ mai sau của chúng ta, - khỏi phải tủi thân, không tự trách mình là đã không biết nói, nghe, hiểu và viết được một thứ tiếng, mà người ta thường gọi là tiếng mẹ đẻ, đã không biết một tí gì về một đất nước Việt Nam mà ông bà, cha mẹ và bà con thân thuộc của chúng thường gọi đó là quê hương, đất tổ (?)*

Vấn đề "ngôn ngữ", nếu được nói ra đây, từ bây giờ, thì không phải là quá sớm.

*Chúng ta phải thật tâm, - không tự dối mình - mà chấp nhận một sự thật gọi là ... "ngoài ý muốn":*

Gia Đình Phật Tử chúng ta, quả thật có mở các lớp dạy tiếng Việt, nhưng sở dĩ phải làm việc ấy, đó chỉ vì để đáp ứng một yêu cầu chung và cấp thời; ...

chúng ta chỉ xem đây là một 'phương cách' ngắn hạn, hạn hẹp, vì có làm như vậy, thì cha mẹ các em mới cho các em đến với Gia Đình Phật Tử (?).

hay ... chỉ để gọi là chúng ta có "đóng góp một phần trong công cuộc bảo tồn văn hóa, phong tục Việt Nam" (?)

Chúng ta, ai cũng đã biết rằng, "ngôn ngữ" không phải chỉ là một phương tiện thông tin, mà đối với chúng ta, - còn là một phương tiện để truyền bá giáo lý Phật Đà ... và .. lý tưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam của chúng ta ..

Tôi không đi sâu vào vấn đề, mà chỉ nêu ra, - gợi ý - , để các anh chị lưu tâm, tìm biện pháp thích ứng và hợp thời, để Gia Đình Phật Tử chúng ta hiện thực hóa được lý tưởng của mình.

Tôi thật chưa dám nghĩ, đến một ngày nào đó, Gia Đình Phật Tử chúng ta còn phải đón nhận các con em của các sắc tộc khác. (?)

Sự thật, đây chẳng phải là một điều gì mới lạ hay viễn vông .

Chúng ta đều biết rằng, ngày nay trên thế giới, đã có nhiều giới, nhiều người quan tâm và nghiên cứu đạo Phật, và đã có biết bao nhiêu gia đình là những gia đình Phật tử thuần thành..

Những vị này nếu có duyên lành, có người giới thiệu, - sẽ thấy Gia Đình Phật Tử là môi trường phù hợp nhất cho con em của họ để được đến "chơi - học" và "tu - hành"...

.....

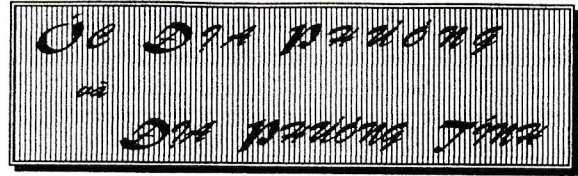
Đương nhiên là vấn đề, khuyến khích các thành viên GDPT phải cố gắng học tiếng Việt, -nghe, nói - đọc và viết ... là ưu tiên một, ... nhưng tôi còn nghĩ rằng, chúng ta cũng cần tìm thêm một phương sách khác nữa để bổ túc, ví dụ ... dùng song ngữ chẳng hạn (?).

Mong anh chị em hàng lưu tâm.

*Nam Mô Thường Tinh Tấn*

*Bà Tát Ma Ha Tát*

\*\*\*\*\*



Cái mà người ta thường gọi là "Ôc Địa Phương" với "Địa Phương Tính", về mặt xã hội học, - thì có ảnh hưởng gì trực tiếp hay gián tiếp đối với sự phát triển chung của các Gia Đình Phật Tử tại miền Nam -Việt Nam ?

Đứng về mặt tổ chức và hoàn toàn trên phương diện điều hành thì sự thành quả của công tác, được dễ dàng, tốt đẹp và bền vững thì phải khẳng định là những tánh cách trên đã đóng một vai trò có tầm quan trọng đáng kể.

Đặc tính của cư dân tại mỗi địa phương, ở Việt Nam nói chung, tại miền Nam nói riêng, đều có một sắc thái đặc biệt và khác nhau.

Ta vẫn thường nói, dân tộc Việt Nam là một dân tộc, căn bản là thống nhất, đồng nhất ... Từ Bắc chí Nam, nói chung cùng một ngôn ngữ ( chỉ khác chăng là về âm thanh, giọng nói ).. giữ chung một phong tục, cùng hưởng một nền 'bốn ngàn năm văn hiến', và ... qua bao thế kỷ, đã cùng chia sẻ những kỷ niệm vui buồn trên Đất Mẹ Việt Nam, v.v.

Tuy nhiên, dựa theo lịch sử, chúng ta còn biết thêm rằng, người Việt chúng ta xuất phát từ miền Trung du Bắc Việt, sau khi đã di dân từ Ấn Độ sang, từ bờ sông Dương Tử xuống, hoặc từ Tây Nam Thái Bình Dương lên,.... và dần dần có sự pha trộn chủng tộc....

Lại nữa, chúng ta cũng còn phải kể đến những đồng bào sắc tộc anh em như người Thượng miền Bắc, người Thượng miền Cao Nguyên Trung Việt, cũng như

bà con thiếu số ở Bình nguyên miền Nam, người Miên và người Chăm , v.v.

Sở dĩ vấn đề này được nêu ra, là vì, ngày nay, trên đất lạ quê người, không những chỉ có sự kỳ thị giữa những sắc tộc khác nhau, mà ngay cả trong cộng đồng người Việt chúng ta, cũng có sự phân biệt ngấm ngầm giữa những người đến trước và người đến sau. (Tôi sẽ xin trở lại ở đoạn sau, liên hệ đến nội bộ đoàn thể Phật tử chúng ta).

Tôi nghĩ rằng, những kinh nghiệm mà tôi đã rút ra được trong thời gian hoạt động tại miền Nam, dung hòa được những dị điểm, dị kiến, tạo được sự thông cảm, hiểu nhau hơn giữa các huynh trưởng 3 miền, sẽ giúp được rất nhiều cho sự phát triển Gia Đình Phật Tử ở hải ngoại ngày nay.

Nếu nói chung về tâm lý, thì mỗi người sẽ có những nhận xét, nhận định riêng của mình, có thể chủ quan hay khách quan.

Ở đây, tôi chỉ nhằm về mặt tích cực, những gì có ảnh hưởng đến phương diện tổ chức, đoàn thể GDPTVN để chúng ta cùng rút kinh nghiệm, từ đó có cơ sở để so sánh, nghiệm xét thêm và ứng dụng cho phù hợp với hoàn cảnh của mỗi nơi, mỗi địa phận, mỗi nước ở hải ngoại.

Nói về Miền Nam -Việt Nam , - vào những năm 1946....1954

.... Tâm lý chung, Người trong Nam thích sống đơn giản, không muốn phải bận tâm suy nghĩ gì nhiều (bản tánh lạc quan), không muốn tranh giành (dù việc lớn hay nhỏ), ... nghe , ... nhưng chỉ tin những gì họ trông thấy tận mắt, ...ghét ba hoa, trừu tượng. Họ cũng rất cần cù, mọt mọt, giới chịu đựng gian khổ.( quan niệm 'cần cù' cũng như 'chịu đựng gian khổ' của người trong Nam, chúng

ta phải hiểu có phần khác với quan niệm của người ngoài Trung và Bắc Việt ).

Đất, khí hậu và thời tiết trong Nam rất thuận lợi về nhiều mặt, đặc biệt về nông nghiệp.

Chính trong Nam mới biểu hiện, mới xứng đáng với biệt hiệu 'Vua Lúa' của nhân dân Việt Nam chúng ta ...

Người nông dân chỉ cần đầu tư - vừa phải, công sức và vốn liếng, thì cũng đã thu hoạch được gấp năm, gấp mười lần so với miền Bắc hay miền Trung.

(Một câu nói chơi nhưng cũng diễn đạt được đầy đủ nghĩa : "Người trong Nam, làm chơi mà ăn thiệt ...")

Chính nhờ được hưởng một phần ưu đãi như trên mà cuộc sống của họ không phải vất vả cho lắm,

và nhờ đó ... ảnh hưởng rất nhiều đến nếp sống, đến tư duy, đến cách giao du, giao dịch của cư dân trong cả một miền nói chung.

Người Nam rất hiếu khách , có thể nói là 'kỳ lạ' hay 'quá đáng' đối với những người ở những nơi khác mới đến .

Họ hiếu khách một cách chân tình, không so đo, không có hậu ý. Khi họ vui, họ muốn người khách phải vui hơn họ, họ mới vừa lòng .

Đối với người dân miền Nam, không có vấn đề "tiếp xã giao", mời mọc cho có lệ ; họ nghĩ sao thì nói thẳng, không "rào đón" ; không phải họ thiếu tế nhị, nhưng họ "Không muốn hiểu" những lời nói chơi, những lời nói châm biếm ...

Tinh thần tương trợ của họ cũng khác thường. Họ đã cho, là cho hết ; có gì cho nấy, không cần nghĩ vật ấy, giá trị nhiều hay ít ... Có khi nếu họ cảm thấy, phần họ đem cho chưa đủ, chưa giúp được người kia bao nhiêu, họ còn đi vận động bà con khác giúp đỡ thêm .

Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng nghĩ là chúng ta có thể lợi dụng lòng tốt ấy hay lạm dụng được họ một việc gì..

Người Nam, trong giao tế, cũng rất chân thật.

Một khi họ nhận thấy đối tượng là người có thể tin cậy được, họ dễ tin phục và lấy tin nghĩa mà đối xử. Họ thương mến, sẵn lòng giúp đỡ, hay nghe theo lời khuyên của người ấy.

Có một điều cần phải tế nhị mới hiểu thấu tánh, ý của họ : Minh nói, họ lắng tai nghe (rất chăm chú nữa là khác); nhưng họ có đồng ý hay không, là một chuyện khác;

họ không bao giờ muốn làm mất lòng người đối thoại;

bất cứ mình nhờ họ làm việc gì, họ không bao giờ từ chối ngay; nếu thấy làm được thì họ sẽ làm tận lực, làm nhanh và làm tốt;

nhưng nếu như họ không thích, thì họ không làm, thế thôi;

họ không hề thắc mắc, mà cũng chẳng cần biết phản ứng của người kia sẽ ra sao...; đến khi hỏi lại, họ trả lời tình bơ "Ồ, việc ấy làm không được";

nếu mình có giận hay buồn phiền,.. thì họ chỉ cười trừ. (theo họ, họ nghĩ rằng, việc mình nhờ cậy, mình đã biết trước, là việc khó làm, thì không có gì mà phải thắc mắc (?))

Trong những trường hợp như vậy, nếu thật sự mình muốn họ giúp, mình phải nói trước, là việc ấy khó, và mình rất cần đến họ, mình sẽ cùng làm việc với họ, lúc ấy họ sẽ vui lòng giúp mình ngay.

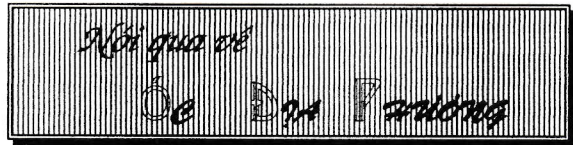
Một điểm khác nữa, ấy là họ thật tình không muốn "lý luận";

nếu ta lấy "lý" mà cãi với họ thì họ không bao giờ phục mình, và xem như "tình-nghĩa" không còn nữa; họ không muốn dây dưa, phiền toái.

.....

Như tôi đã nói ở trên, - trong khi tỏ chức hay điều hành, điều động các anh chị trưởng hay các em đoàn sinh, chúng ta có quan tâm, lưu ý về mặt này thì kết quả mới đạt được như ý muốn.

.....



Người ta thường nghĩ rằng, **Ôc địa phương** là một cảm tính tự nhiên, tự phát và 'ân sâu' trong tiềm thức của mỗi người trong chúng ta, những người cùng chung sống ở một địa phương, rộng hay hẹp, một làng, một tỉnh, một miền,...một quốc gia.

Nó cũng là một phần, một khía cạnh của 'lòng yêu nước', yêu quê hương, nơi cha sanh mẹ đẻ.

Nhưng có một điều rất chủ quan là, khi nói đến 'lòng yêu Tổ Quốc' thì người ta cảm thấy như có một cái gì thiêng liêng, êm dịu.

Ngược lại, khi nhắc đến từ 'ôc địa phương' thì người ta lại nghĩ đến một cái gì hạn hẹp, ích kỷ, có ý phê phán.

Ôc địa phương thường không được bộc lộ rõ nét, nhưng thường được biểu hiện qua nét mặt, trong ngôn ngữ hay giọng nói, tiếng cười ...

Sau đây là một thí dụ điển hình :

Tôi nhớ lại buổi gặp mặt đầu tiên của tôi với Bác Chánh Trí Mai Thọ Truyền, khi tôi được các Thầy trong chùa Sùng Đức, Chợ Lớn giới thiệu (năm 1949).

"À ! ... chào chú... chú em ...  
Xin lỗi !.. chào anh ... Đây là anh Tâm Lạc ... con người thanh niên mà ... bấy lâu nay, người ta thường nói ... một thanh niên

người miền Bắc hay miền Trung gì đó ... đang đi đến các tỉnh miền dưới, ... lo thành lập cái gì mà giống như ... "Phật hóa gia đình" ... người ta vậy (?) "

(Bác chìa tay để bắt tay)

Tôi liền trả lời : " Dạ, đó là "Gia Đình Phật Hóa Phổ" ...

Tổ chức này đã có , ở Huế, từ lâu rồi...", thưa Bác.

- "À !!! vậy à..."

(Lúc đó Thầy Nhật Liên mới lên tiếng và giải thích ...

Bác Chánh Trí chưa hẳn đã hiểu và đã quan tâm hay hưởng ứng. Bác đưa mắt nhìn Thầy này đến Thầy khác. (?)

Không phải là Bác không tin lời nói của Thầy Nhật Liên, ... mà là ... một phản ứng tự nhiên ( có thể là " óc địa phương " của Bác đang làm việc, tác động đến lý trí, trí tuệ và tử bi - hỷ xả (?)

Một lúc lâu, Bác mới nói ra ý nghĩ của Bác với một thái độ hòa nhã, thông cảm.

Tuy nhiên, cũng không che dấu được một phần gì đó, còn tồn tại trong đầu óc của Bác, (một sắc thái kỳ thị của óc địa phương) ... qua lời nói.

Bác vừa cười vừa nói : " Vậy mà tôi cứ tưởng thanh niên đi mộ lính, lập phe ... lập nhóm " ...

(Bác cười rồi nói tiếp) ..." Thế nào (?), ngoài ấy hết đất dụng võ rồi sao, ... bây giờ tính vô đây làm ăn à... (?) "

Trong trường hợp này, một là vì tôi tôn trọng Bác như bậc cha-chú ;

hai, Bác là một tín đồ, là khách, đang ngồi hầu chuyện Phật sự với các Thầy ;

ba, là cũng nhờ - đang ngồi dưới mái chùa, và - trong thâm tâm, tôi cũng đã cảnh giác trước, ( thay vì nổi cơn " sân-si " ) vì những lời, giọng nói và cử chỉ của Bác, thì tôi lại xem những lời ấy như lời chào đón thân mật,... nên ... không khí buổi đàm thoại xoay chiều, trở thành tốt đẹp ...

Nếu ta không tinh ý và nhạy bén thì ta khó mà nhận thấy hay cảm nhận được một sự kỳ thị, ẩn trong lời nói hoặc qua cử chỉ của người đối thoại.

.....

Và sau đây là một thí dụ khác :

*Phản ứng của các anh chị em trong Nam khi tiếp xúc với các anh chị ngoài Trung (năm 1952-53) tại GDPT Chánh Đạo hay tại các Gia Đình ở Lục Tỉnh .*

*( Đối với tôi, vì đã quen biết lâu ngày, và là người đầu tiên đến với các anh chị, nên tình cảm đã có khác và đã thay đổi nhờ qua bao lần tiếp xúc, và hướng dẫn anh chị em trên bước đầu đến với GDPT .)*

*Nhưng về sau, lần lượt các anh, chị miền Trung vào trong Nam ăn học, hay làm việc, công vụ hay quân vụ, một ngày một đông, và...vì chưa tìm hiểu nhau, chưa thông cảm cho nhau,... nên không tránh khỏi những việc đáng tiếc, mà thật ra không nên có giữa những con người 'Áo Lam' chúng ta.*

*Sự thật, phần lớn là do các anh chị, ở ngoài vào, có phần thiếu tế nhị trong quan hệ, đặc biệt là không biết là trong Nam, tánh cách "óc địa phương" , nó "nặng" hơn miền Trung, hơn cả miền Bắc.*

*(Xin đừng quên, như đã trình bày ở phần trước, - chính sách cai trị của người Pháp và giai đoạn phong trào chính trị, đời đất miền Nam là của người Nam Việt, vào những năm 1946-49-50, cũng đã tạo nên một ảnh hưởng*

*không mấy tốt đẹp, gây mầm mống chia rẽ, phân biệt giữa người Miền này với Miền (khác)  
Chính ngay trong GDPT tại Miền Nam, lúc bấy giờ (1952-53) cũng không tránh khỏi tình trạng "kỳ thị - vì óc địa phương" ấy.*

*Tôi đã được nghe nhiều lần, các anh chị trong Nam than phiền ....*

*"... Xin lỗi các anh nhé ! Tụi em rất khó chịu khi phải nghe các anh chị nói .... "ngoài Trung thế này, ... ngoài Trung thế kia (?)",*

*Các anh muốn tụi này phải làm theo đúng những gì mà các anh chị đã làm ở ngoài đó hay sao (?)"*

*"...Tụi này công nhận, các anh chị ngoài ấy ... hay thật, giỏi thật ...!*

*"Lại nữa tụi này, thành thật mà nói, ... tụi này ... cũng chưa nghe quen giọng nói của các anh chị ... Mỗi lần ngồi họp Ban Huynh Trưởng thì cứ như là các anh chị chỉ dành bàn chuyện riêng với nhau, tụi này nghe chẳng hiểu, đã đành, - nhưng các anh chị có hỏi ý kiến tụi này đâu, ... mà tụi này góp ý (?)  
Buổi họp nào cũng thấy không khí thật ngột thở, nghiêm túc quá, tụi này chắc chịu không thể theo được, xin chịu thua luôn ..." (?)*

.....

*Thế đấy ! ....đó là những lời góp ý xây dựng rất thành thật và tích cực của các anh chị trong Nam .*

*Nhưng ... qua đó cũng đã bộc lộ sự khó chịu của họ vậy.... nếu không có người dung hòa, hòa giải, giải thích, thì mầm mống chia rẽ, xích mích, là từ đây mà ra - vì ... 'óc địa phương'.*

Ở Hải Ngoại, ngày nay, nếu chúng ta chịu khó, bình tĩnh mà nghiệm xét thì chúng ta cũng sẽ thấy, về phương

diện tâm tánh con người, có nhiều thay đổi trong cộng đồng người Việt chúng ta nói riêng, trong mỗi sắc tộc đến định cư trên đất mới quê người, nói chung.

*Ta thử lấy ví dụ ,*

*- Cộng đồng Người Việt -.*

*Chúng ta là người Việt với nhau cả ... nhưng giờ đây, rất đau lòng mà nói, chúng ta là người "di dân", mới "định cư" (người trước, kẻ sau).*

*Chúng ta đều mang tâm trạng của những con người "lưu vong", bắt buộc phải xa cách người thân ruột thịt, xa nơi chôn nhau cắt rún, xa đồng bào thân thương, để xây lại đời sống trên đất lạ quê người ...*

*Mỗi người trong chúng ta đều cảm thấy như bị một khoảng trống lớn trong lòng - trong tim, cần phải được bù đắp ...*

*Một việc rất tự nhiên, nhưng bắt buộc chúng ta phải làm, đó là phải làm quen, phải kết thân với người sơ, với những người ngoại tộc ...*

*Để nuôi dưỡng, duy trì tốt đẹp mối quan hệ đó, ta phải thường đối đãi nhau bằng 'phép xã giao',... phải 'mềm dẻo'... phải 'chịu đựng'... phải 'chấp nhận'....phải 'làm quen' những dị biệt ... phải tiếp thu và đổi mới tư duy v.v...  
để tạo cho mình và cho người một môi trường mới tạm an vui, giúp chúng ta có được một cuộc sống tương đối hài hòa, dễ chịu hơn trong tình thân và tình cảm ...*

*Và dần dà, qua ngày tháng, mỗi người chúng ta đã chuyển biến, đã thay đổi tâm tánh và cũng từ đó mà hình thành những con "người mới".*

Người đến sau, cách khoảng nhau độ 8,...10,...15,...20 năm, mới nhận thấy rõ sự thay đổi trong con người đến trước mình;

và... ngược lại, ...người đến trước, thì cảm thấy “có phần khó chịu” khi phải tiếp xúc lâu với người mới đến sau này..... nhưng đôi bên đều cảm thấy không được thoải mái khi tiếp xúc với nhau,... lại không biết vì lý do gì.)....

.....

*Các Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử chúng ta, ngày nay, ở HẢI NGỌAI, cần phải đặc biệt lưu tâm về vấn đề này.*

*Có những lúc, nhiều vấn đề, bên ngoài ta không tài nào nhận thức được ngay, nhứt là về tâm tánh con người.*

*Nó phải trải qua một thời gian, do thời quen, do bị ức chế, do phản ứng tự nhiên, do...nhiều yếu tố khác nhau, khách quan, từ bên ngoài, từ môi trường, môi sinh v.v.....*

*Ở đây ta không đặt vấn đề để nghiên cứu hay thảo luận về mặt tâm lý, mà chỉ nêu lên một hiện tượng, ảnh hưởng rất lớn đến Tổ chức chúng ta, một đơn thể có liên quan trực tiếp với mọi giới, mọi thành phần trong xã hội, mọi lứa tuổi, lại đặc biệt chuyên lo về giáo dục, hoàng đạo cho thanh thiếu đồng niên Phật tử.*

Trong các khóa Huấn luyện Huynh Trưởng, đây cũng là một đề tài mới cần được đưa vào trong chương trình học tập để anh chị em huynh trưởng có dịp, trước là để cùng nhau thảo luận, sau cũng để cho các anh chị có cơ hội tự tìm hiểu sự chuyển biến, thay đổi trong mỗi cá nhân, trong mỗi người thân chung quanh ta và... trong cộng đồng chúng ta đang chung sống ...

Trước mắt, các anh chị cần cảnh giác, mỗi khi đến chung vui với các em, khi phải tiếp xúc với cha mẹ các em, hay nói chuyện với các tín hữu các tôn giáo bạn, với các đạo hữu Phật Tử... Có được như vậy thì các anh chị sẽ không gặp nhiều trở ngại trên con đường phục vụ chân lý, mới hoàn thành tốt sứ mệnh chung của Gia Đình Phật Tử Việt Nam chúng ta..

*Nam Mô Thường Tinh Tấn*

*Bồ Tát Ma Ha Tát*

\*\*\*\*\*

Xin đọc tiếp phần :

*Chương trình và Kế hoạch*

*Phát triển các GDPT*

*tại Miền Nam Việt-Nam*



**CHƯƠNG TRÌNH**  
 và **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN**  
 các **GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ**  
 tại MIỀN NAM - VIETNAM

**NHẮC LẠI**  
**ĐOÀN ĐỒNG ẨM** TỬ NGÀY  
**THÀNH LẬP GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ**  
~~TẠI 3 MIỀN TRUNG - BẮC VÀ NAM VIỆT NAM~~  
 ( Giai đoạn từ 1947 đến 1952 )

**Tại Miền TRUNG**

Sau khi hồi cư (năm 1947) Thầy Thích Minh Châu (lúc bấy giờ chưa xuất gia, - nay là Hòa Thượng), các Anh Võ Đình Cường, Cố Huỳnh trưởng Hoàng Thị Kim Cúc, Anh Phan Cảnh Tuân, Anh Tráng Thông, Anh Lê Cảnh Đạm đứng ra gây dựng lại phong trào GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ mà trước đây, do sáng kiến của Cố Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám, sáng lập viên của Hội An-Nam Phật Học Trung Việt, đã thành lập Đoàn *Thanh Niên Phật Học Đức Dục* ( "*Commission d'Études Bouddhiques et de Perfectionnement Moral*" (năm 1940).

Chính từ Đoàn Phật Học Đức Dục này mới phát sinh ra phong trào Gia Đình Phật Hóa Phổ (năm 1943) với 4 Gia Đình đầu tiên là : Gia Đình TÂM MINH (Cố Đạo Hữu Tâm Minh làm Phổ trưởng); Gia Đình THANH TỊNH (Đh. Tôn Thất Tùng - Phổ trưởng); Gia Đình TÂM LẠC (Đh. Phạm Quang Thiện - Phổ trưởng); Gia Đình SUM ĐOÀN (Đh. Nguyễn Hữu Tuân - Gia trưởng).

Các Gia Đình Phật Hóa Phổ trên đây chỉ hoạt động được một thời kỳ, từ năm 1943 đến 1945 mà thôi. Vì đến năm 1945 thì Cách Mạng tháng 8 bùng nổ, tiếp theo là chiến tranh Việt-Pháp. (Xin xem lại "Đoàn Đồng Ấu Phật Tử - 1933" - tiền thân của Gia Đình Phật Hóa Phổ (1943-45) (1947- 51) và Gia Đình Phật Tử ngày nay).

Như đã nói ở trên, các Anh Chị đã quyết định lấy ngày Tết Nguyên Đán - PL. 2492 - Mậu Tý (ngày thứ Ba 10.02.1948) là ngày phát động một phong trào mới, nhưng vẫn giữ danh xưng Gia Đình Phật Hóa Phổ.

Mặc dù , năm 1948, Hội Phật Học Trung Việt có đề cử một ban lãnh đạo, gọi là Ban Hướng Dẫn Thừa Thiên và Ban này cũng đã soạn thảo một Bản Nội Quy GĐPHP (tháng 7 năm 1949), nhưng đến Lễ Thành Đạo, PL. 2494- Kỷ Sửu, tức là ngày 25.01.1950, Ban Hướng Dẫn GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ - Khoá I (1950-1952) mới làm lễ ra mắt trước Hội Đồng Cổ Sơn Môn

Tăng Già Trung Việt và Hội Việt Nam Phật Học Trung Việt, tại chùa Từ Đàm, Huế. Chính trong dịp ra mắt này mà Huy hiệu "HOA SEN TRẮNG trên nền xanh lá mạ" được gắn lần đầu tiên trên áo Lam các Huynh trưởng sáng lập phong trào.

Các Gia Đình Phật Hóa Phổ đầu tiên, trong giai đoạn này là : Gia Đình HƯỚNG THIÊN, TÂM LẠC, CHƠN TRI, GIA THIÊN, AN LẠC, v.v.

Khác với những GĐPHP trước 1945, những Gia Đình sau này đã được đoàn ngũ hóa, - phân chia theo lứa tuổi (thanh, thiếu, đồng niên), thành Đoàn, Đội và bắt đầu có đồng phục (áo sơ-mi Lam; quần short xanh dương đậm (cho nam); áo dài Lam; quần trắng (cho nữ).

Mỗi đơn vị Gia Đình đều có một Đạo Hữu hội viên do Hội VNPH/TV đề cử đứng đầu gọi là "Phổ Trưởng" (nay gọi là Gia Trưởng); một Liên Đoàn Trưởng, một Liên Đoàn Phó, các Đoàn Trưởng (tất cả những anh, chị trưởng này được gọi một danh từ chung là "Huynh Trưởng"; mỗi Đoàn cũng đã được chia thành Đội (Nam) và Chủng (Nữ).

Trước khi BHD/GĐPHP/ Thừa Thiên tổ chức Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng lần đầu tiên, Trại "**KIM CANG**" (tháng 3/1951 - tại Hội Quán Tổng Trị-Sự, Huế), các Anh Chị trong Ban đã mở một **Lớp Huấn Luyện Đội-Chủng Trưởng** (đầu tiên) tại Hội Quán Tổng Trị-Sự, Huế, - vào những ngày 08,09 và 10 tháng 8 năm 1950.

(Xin xem lại "*Giai đoạn hình thành GĐPHP/Thừa Thiên -1947-1951*")

Tại các Tỉnh Trung Phần cũng lần lượt thành lập các Gia Đình như ở Đalat, Nhatrang, Đà-Nẵng, Quảng-Tri, Quảng-Bình, Quảng-Nam, Ninh-Thuận và Bình-Thuận ...

@@@ **Xin nhắc lại để lưu ý** : chính trong giai đoạn này (tháng 5 năm 1950), sau khi Thủ tướng Trần Văn Hữu lên thay thế Nguyễn Phan Long, chính quyền Pháp đã ép buộc Vua Bảo Đại phải ký một đạo dụ gọi là "**ĐẠO DỤ SỐ 10**", (ký ngày 06.8.1950) - đặt tất cả các tổ chức tôn giáo vào thể chế của các hiệp hội thông thường -, nghĩa là không được một quyền gì đối với pháp luật, - cấm hoạt động hay tổ chức một cái gì có tánh cách chính trị, hay xét ra có ảnh hưởng trực tiếp đến quần chúng. (Đạo dụ được đặt ra chỉ với mục đích kiểm soát các tôn giáo lớn như Phật Giáo, Cao Đài và Hòa Hảo mà thôi; Thiên Chúa giáo và Kỵ-Tô giáo không bị ràng buộc gì đối với Đạo dụ số 10 này cả.)

\*\*\* Tháng 3 năm 1951 : - Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng "**KIM CANG**" : (Đây là Trại đầu tiên được tổ chức để đào tạo Huynh trưởng cho tổ chức Gia Đình Phật Hóa Phổ/ Thừa Thiên, kéo dài 15 ngày tại Hội Quán của Tổng Trị-Sự Hội Việt Nam Phật Học Trung Phần. (Xin xem lại : "Trại Kim Cang - Huế - 1951").

\*\*\* Ngày 24, 25 và 26 tháng 4 năm 1951 : - Đại Hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Hoá Phổ (đầu tiên) họp tại chùa Từ Đàm, Huế : với sự tham gia của 9 Tỉnh Miền Trung (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Đà-Nẵng, Bình Thuận, Đồng Nai Thượng, Di-Linh, Lâm Viên), của các Đại Biểu chính thức GĐPHP Miền Bắc (Hà-Nội, Hải-Phòng). Anh Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục (vì tại Miền Nam, lúc này, mới chỉ có duy nhất một Gia Đình Chánh Giác nên chỉ ra dự với tánh cách dự thính).

\*\*\* Trong Đại Hội - 1951 - này, danh hiệu "**GIA ĐÌNH PHẬT TỬ**" được áp dụng để thay thế danh hiệu Gia Đình Phật Hóa Phổ, và ... Bản "**NỘI QUY GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM**" ra đời . (Xin xem lại : "Đại Hội Thống Nhất - GDPTVN - lần đầu tiên -1951").

**Tại Miền BẮC**

Một Gia Đình Phật Hóa Phổ "LIÊN HOA" đầu tiên ở Hà-Nội,(năm 1948) được thành lập do các Bác Lê Văn Lãm, Anh Lê Vinh, và Anh Trần Thanh Hiệp hướng dẫn; nhưng Gia Đình này, lúc bấy giờ chưa thuộc một hệ thống nào cả.

Một Gia Đình thứ hai, cũng lấy tên "LIÊN HOA" nhưng lại ở Hải-Phòng , được thành hình vào đầu năm 1949, (do Chị Ni hướng dẫn và hệ thuộc Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt...

Về sau HỘI VIỆT NAM PHẬT GIÁO BẮC PHẦN mới cho thành lập một Gia Đình Phật Hóa Phổ, lấy tên là Gia Đình "MINH TÂM", sinh hoạt tại chùa Quán Sứ, Hà-Nội, dưới sự hướng dẫn của Anh Nguyễn Văn Nhã. Và Gia Đình này được chính thức thừa nhận nhân dịp lễ Phật Đản PL. 2494, năm Canh Dần (24.5.1950). (Cố Huynh Trưởng Văn Đình Hy, một Huynh Trưởng GĐPHP Huế, cũng có công đầu trong quá trình xây dựng các Gia Đình Phật Hóa Phổ tại Bắc phần).

Lần đầu tiên các Huynh trưởng Miền Bắc (Bác Lê Văn Lãm, Anh Lê Vinh, Anh Trần Thanh Hiệp, Anh Nguyễn Văn Nhã và Chị Ni) liên hệ và làm quen với các Huynh trưởng Gia Đình Phật Hóa Phổ

Miền Trung và Miền Nam (Anh Nguyễn Văn Thục đại diện GĐPHP Miền Nam) là trong dịp Đại Hội Gia Đình Phật Hóa Phổ - Trung Phần. (Đại Hội này được xem như Đại Hội GĐPHP - **Thống Nhất Bắc-Nam-Trung, lần thứ Nhất**) tổ chức tại chùa Từ Đàm, Huế (24, 25 và 26 tháng 4 năm 1951).

Lần thứ hai là vào dịp **Đại Hội Gia Đình Phật Tử Việt Nam - Thống Nhất, lần thứ Hai**, (ngày 01, 02 và 03 tháng 01 năm 1953) cũng được tổ chức tại chùa Từ Đàm, Huế. Lần này Phái đoàn GDPT Bắc Phần có 7 Huynh Trưởng Đại Biểu, đại diện cho 3 Gia Đình Phật Tử Miền Bắc (LIÊN HOA - Hà-Nội ; LIÊN HOA - Hải-Phòng ; và MINH TÂM - Hà-Nội), và GDPT - Nam Phần, 1 Đại Biểu chính thức: HT Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục.

Trong những năm 1950-54 sự liên lạc - quan hệ giữa các GĐPHP cũng như GDPT giữa 3 Miền chưa được chặt chẽ và thường xuyên, nên những tin tức sinh hoạt, hoạt động của các GDPT Miền Bắc không được phổ biến nhiều, ngoài những lời phát biểu và báo cáo của các Đại Biểu trong 2 kỳ Đại Hội nói trên.

(Xin xem lại : "Gia Đình Phật Tử - Bắc Việt ( Vinh-Nghiêm) tại Miền Nam, từ 1956 trở về sau").

**Tại Miền NAM > @@@ *Giat doan I* : *Giat Doan Phoi Thai***

Gia Đình Phật Hóa Phổ - Miền Nam, - manh nha từ một trường tư thục có tên là "*Gia Đình Bồ Tát Học Vụ CHON TRI*". Địa chỉ : 208-A/196 B-C-D đường Richard Prolongée, Saigon (sau tên đường được đổi lại là -Phan Đình Phùng).

Hiệu Trưởng trường là một huynh trưởng, gốc từ *Gia Đình Phật Hóa Phổ "CHON TRI"*, (*Chợ Cống - Huế*), đó là Anh Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục .

Vào mỗi ngày chủ nhật trong tuần, các thầy và cô giáo trong trường (Anh Hoàng Hải, Trần Yêm và chị Đoàn Thị

Tuyệt) trở thành huynh trưởng, và học

Nhà trường, lúc bấy giờ (1949) còn được bà con trong xóm gọi là "trường Bắc Kỳ Chơn Tri", (ấy là vì họ nghe các thầy cô nói giọng Huế, người miền ngoài,

### *Giai đoạn 2*

*Gia Đình Phật Hóa Phổ Chơn Tri - Saigon*, thường phải đi từ Saigon lên Chợ Lớn để sinh hoạt tại chùa Sùng Đức, (ChợLớn). Đây là Phật Học Đường Mai Sơn do Thiền sư Huyền Dung làm chủ giảng.

Gia Đình được các Thầy trong chùa bảo trợ về mặt pháp lý và tinh thần.

Nhân dịp lễ Thành Đạo, PL. 2494, năm Kỷ Sửu (tức là 25. 01. 1950), Thiền sư Huyền Dung cho phép Gia Đình dời đoàn quán về chùa Phật Quang, ChợLớn, nhận làm cố vấn giáo lý cho Gia Đình, đồng thời đổi danh xưng của Gia Đình

### *Giai đoạn 3*

Để củng cố Gia Đình và đào luyện huynh trưởng, đội-chúng trưởng, GĐPHP Chánh Giác tổ chức một kỳ trại - 3 ngày trong dịp Hè 1950, tại Vườn Lài, Saigon, lấy tên là Trại "A-DỤC".

Sau kỳ trại "A-Dục", tại Vườn Lài, Saigon (03,04,05 tháng 5/1950), Anh Tâm Lạc bắt đầu đi Lục Tỉnh (các tỉnh miền Tây - Nam Việt, Tiền Giang và Hậu Giang) để "dò đường", phát động phong trào GĐPHP.

Anh may mắn được giới thiệu với Thiền sư Thiền Định, trụ trì tại một chùa ở

sinh thì làm đoàn sinh.

khác với tiếng trong Nam, nên họ cho là các thầy cô là người Bắc và gọi như vậy, chớ không có ý gì gọi là kỳ thị cả.

\*\*\*\*\*

thành *Gia Đình Phật Hóa Phổ* " CHÁNH GIÁC ".

Về sau, khi Giáo Hội Tăng Già Nam Việt được thành lập (năm 1951) thì Gia Đình Phật Hóa Phổ Chánh Giác được Giáo Hội thừa nhận chính thức vào hệ thống của Giáo Hội.

(Anh Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục làm Liên Đoàn Trưởng và Anh Minh Thọ Trần Ngọc Diệp làm Liên Đoàn Phó.)

(Lúc này (1951) Hội Phật Học Nam Việt chưa thành lập và cũng chưa có Gia Đình Phật Tử Chánh Tín.)

\*\*\*\*\*

Mỹ Tho. (Thiền sư Thiền Định, lúc bấy giờ, cũng đang đi các tỉnh để đặt cơ sở thành lập Giáo Hội Tăng Già Nam Việt/tại Tỉnh.)

Từ đó, tại tỉnh nào có cơ sở Giáo Hội thì cũng đều có Gia Đình Phật Hóa Phổ (GĐPHP/Nam Việt vẫn còn trong giai đoạn phôi thai,- nghĩa là chỉ mới có hình thức chớ chưa được đoàn ngũ hóa, vì chưa có huynh trưởng thiết thọ; và các "Gia Đình", lúc đầu, còn lấy tên các chùa hay tỉnh tại địa phương, để tạm làm danh xưng cho Gia Đình.)

Sau này các Gia Đình Phật Tử trong Nam mới thống nhất danh xưng; tất cả được đổi lại, - lấy chữ "CHÁNH" đứng

đầu tên Gia Đình -, một khi được thừa nhận chính thức .

#### *Giai Đoạn 4 :*

@ Được sự khuyến khích và giúp đỡ tích cực của các Thiền sư Trí Hữu, Nhật Liên , Thiện Hòa và đặc biệt của Thiền sư Huyền Dung, Gia Đình Phật Hóa Phổ Chánh Giác cảm nhận như vừa được

#### *Giai Đoạn CÙNG CỐ*

các Thầy trao cho một trách nhiệm mới để tiếp bước theo gót quý Thầy hầu lo hướng dẫn giới trẻ, - thanh thiếu đồng niên - trở thành những Phật tử chân chánh, ..... phục vụ Đạo Pháp và Dân Tộc.

Nhờ Gia Đình Chánh Giác ..... tổ chức được ba ngày trại rất có ý nghĩa và thực tiễn, (dưới hình thức trại huấn luyện huynh trưởng, vừa thực tập đội chúng trưởng, vừa thử thách đoàn sinh) - đó là Trại "A-Dục" - hè 1950 ;

Nhờ trong quá trình đi "dò đường" để phát động phong trào Gia Đình Phật Hóa Phổ tại Miền Nam, lại gặp được Thiền sư Thiền Định, ... không những dẫn đường đi đến các tỉnh, giới thiệu với các chú tăng và cư sĩ, mà ... Thầy còn nhận cho "chức vụ" cố vấn giáo lý, trực tiếp sinh hoạt cùng các em trong vai trò một "huynh trưởng thực thụ" - (ngoài giờ kể chuyện Đạo, Thầy còn dạy các em hát, thất gút, và chỉ dẫn các em chơi những trò chơi nhỏ...);

Nhờ Gia Đình tổ chức được "Ngày Hiếu" (Nhân dịp lễ Vu Lan - 28.8.1950),... và "Đêm Trung Thu" (26.9.1950) ;

Và đặc biệt nhờ qua một cuộc "triển lãm thành tích" nhân ngày Thành Đạo, đồng thời mừng "Đệ nhất Chu Niên" của Gia Đình, (Mùng 8 tháng 12 năm Tân Mão - PL. 2496 - tức là 04.01.1952)

Nên sĩ số đoàn sinh mỗi lúc một tăng, một đông, vượt cả số quy định cho mỗi đoàn,... và cả sự ước nguyện ... từ ban đầu ...

*Gia Đình Phật Hóa Phổ Chánh Giác ...* một ngày một lớn mạnh, trở thành đầu tàu cho các Gia Đình , còn phân thai ở các tỉnh miền Tiền Giang và Hậu Giang (Miền Nam Việt Nam).

Giờ đây, Gia Đình Chánh Giác (trong năm 1950-1951) đã có đủ Gia Trưởng và một Ban Huynh Trưởng rất hùng hậu.

Bác Gia Trưởng là đạo hữu Trần Văn Liêm. (Có cả luôn Bác gái cũng thường đến giúp đỡ Gia Đình về các mặt).

Ngoài các anh chị nòng cốt như các Anh Trần Ngọc Diệp, Hoàng Hải, Trần Yên, Vũ Đình Xuân, v.v. các Chị Nguyễn Thị Tuất, Trần Thị Hương, Đoàn Thị Tuyết, Đoàn Thị Bạch Nhung, v.v...

Sau này lại được thêm các anh chị từ ĐàLạt, từ Huế vào giúp như các Anh Trần Văn Trình, Trần Văn Nghĩa, Phan Xuân Dưỡng, Phan Xuân Nhơn, Nguyễn Xuân Sơn, Thái Sơn,... các Chị Lê Hằng, Vũ Thị Đồng, v.v.

Đặc biệt có Anh Tâm Bửu Tống Hồ Cầm (còn có biệt hiệu là Tống Anh Nghị) nhận làm cố vấn danh dự của Gia Đình.

(Lúc đầu, vì các em chỉ biết "Bác Tâm Bửu", là một phụ huynh (tất cả mấy người con của Bác đều đến sinh hoạt với Gia Đình), còn các Huynh Trưởng thì chỉ

được giới thiệu, Bác là một đạo hữu, ban viên Ban Trị Sự của Hội Việt Nam Phật Học Trung Việt, giữ chức vụ Tổng Thư Ký, nên các em đều kêu bác bằng "Bác

Cầm"... Sau này, khi Anh làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Nam Việt , thì các em mới đổi lại cách xưng hô, gọi bằng "Anh").

\*\*\* Sau Đại Hội Gia Đình Phật Hóa Phổ (Toàn Quốc - lần đầu tiên) được tổ chức tại chùa Từ Đàm, Huế (từ 24 đến 26 tháng 4 năm 1951) phong trào được đổi lấy danh hiệu mới là GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM, (Anh Tâm Lạc chỉ ra dự với tánh cách dự thính, - vì Nam Việt, lúc này, chỉ mới có một Gia Đình, lại thuộc hệ thống Giáo Hội Tăng Già Nam Việt), ...

.... tiếp theo là Đại Hội Thống Nhất của 6 Tập Đoàn Phật Giáo (cũng họp tại chùa TừĐàm-Huế, - từ 06.5.1951 đến 09.5.1951) quyết định thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, ...

Anh Tâm Lạc mới bắt đầu tổ chức các trại huấn luyện, - tại các Tỉnh, vẫn lấy tên là trại "A-Dục", phỏng theo mô hình và thể thức của Trại "A-Dục" - Vườn Lài, Saigon, nhưng có cải tiến, biến thành ..."Trại Dây Chuyền".

**Tại sao đặt tên là "TRẠI DÂY CHUYỀN" (?)**

Ấy là vì : Gia Đình Phật Tử Chánh Giác, bắt đầu thường tổ chức những ngày trại "du ngoạn - xuất ngoại (ra khỏi thành phố)-trình diễn".

Gia Đình đến một Tỉnh, sẽ sinh hoạt cùng với "Gia Đình" bạn . (Các Gia Đình này, còn phôi thai, chưa được đoàn ngũ hóa và chưa được thừa nhận chính thức).

Gia Đình Chánh Giác, khi đến mỗi Tỉnh, vẫn sinh hoạt như thường lệ, *nhưng với mục đích trình bày thực tế hình thức sinh hoạt hàng tuần của một*

*đơn vị Gia Đình*, đồng thời trình diễn cách thực dụng thể thức dựng lều trại, đốt lửa trại và cách thức tổ chức một đêm văn nghệ, v.v.

Một khi một "Gia Đình tại tỉnh A". đã nắm vững thể thức tổ chức và sinh hoạt nhuần nhuyễn, được đoàn ngũ hóa, củng cố xong nội bộ, thì "Gia Đình" A này, đến phiên mình, cũng sẽ tổ chức một ngày "trại xuất ngoại - ngoài tỉnh", đến sinh hoạt với một Gia Đình bạn, tại Tỉnh B, để giúp cho Gia Đình bạn về mặt chuyên môn, tổ chức, và cứ như thế kế tiếp nhau, - tỉnh này đến tỉnh khác, nên gọi các trại là "*trại dây chuyền*"...

Tuy các "huynh trưởng" chưa thật sự được dự một khóa huấn luyện nào, nhưng nhờ thực tập và với tinh thần trách nhiệm, chính họ đã phải tự rèn luyện đức tánh "*tự túc - tự lập- tinh thần đồng đội*", và cũng từ đó đòi hỏi ở họ "*tinh thần sáng tạo*". ...

Cũng nhờ vậy mà, sau này , khi Ban Hướng Dẫn GDPT Nam Việt mở các khóa huấn luyện "A-DỤC" chính thức thì anh chị em rất phấn khởi, thấy mình được bồi dưỡng và cảm nhận như vừa được tiếp sức. Anh chị em càng vững tin trong việc điều hành Gia Đình và cũng tự tạo uy tín đối với các em.

(Giai Đoạn 5 : THÀNH LẬP HỘI PHẬT HỌC NAM VIỆT .

Sát nhập 2 Gia Đình : Chánh Giác + Chánh Tín thành GDPT CHÁNH ĐẠO)

(Xin xem tiếp phần sau)

*Giải Đoàn 5 : Thành Lập* : HỘI PHẬT HỌC NAM VIỆT  
( GDPT CHANH GIÁC - GDPT CHANH TIN )  
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ CHANH ĐẠO

*Được sự hưởng ứng và giúp đỡ lúc ban đầu, của các Thiền sư Nhật Liên, Quảng Minh, và Huyền Dung, cũng như được sự ủng hộ nồng nhiệt của các thân hữu, Đạo hữu Chánh Trí Mai Thọ Truyền quyết tâm thành lập một Hội Phật Học tại Nam Việt như các Hội đã có ở miền Trung và miền Bắc.*

*Hội được Thủ Hiến Nam Việt ký nghị định cho phép thành lập vào ngày 19.9.1950, trụ sở tạm đặt tại chùa Khánh Hưng, ở Hòa Hưng - Saigon. Đến ngày Rằm tháng 8 năm Canh Dần, -PL 2494 (26.9.1950) Hội dời trụ sở về chùa Phước Hòa, Bàn Cờ - Saigon và chính thức hoạt động từ đó.*

Đến cuối năm 1951, tức là sau Đại Hội Huynh Trưởng GĐPHP "thống nhất 3 Miền"(24, 25 và 26/4/1951),... và sau Đại Hội Thống Nhất của 6 Tập Đoàn Mẹ 3 Miền Bắc-Trung-Nam Việt Nam (TÀNG GIÀ và CƯ SĨ) để thành lập TỔNG HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM (06, 07, 08 và 09/5/1951), ... trong một buổi họp của Ban Trị Sự Hội, Thầy Quảng Minh và Cố Đạo hữu Mai Thọ Truyền đề nghị hai đạo hữu Tổng Hồ Cầm và Nguyễn Hữu Huỳnh đứng ra cổ động cùng các hội viên trong

Hội, cho con em mình đến chùa để Hội có thể thành lập Gia Đình Phật Tử...

Nhờ đó mà Gia Đình Phật Tử CHÁNH TÍN đã làm được lễ ra mắt Hội vào dịp Thành Đạo, cuối năm Tân Mão - PL 2496 (04.01.1952). Đạo hữu Chánh Trí Mai Thọ Truyền nhận lời làm Vị Gia Trưởng đầu tiên của Gia Đình Chánh Tín và Anh Nguyễn Hữu Huỳnh làm Liên Đoàn Trưởng. (Sau trao lại chức vụ Liên Đoàn trưởng cho Anh Đặng Sĩ Hỷ.)

Và như vậy, từ năm 1952, tại Saigon - Chợ Lớn có 2 Gia Đình sinh hoạt song song. Gia Đình Phật Tử "CHÁNH TÍN" được xem như là Gia Đình đầu tiên của Hội Phật Học Nam Việt, (đoàn quán tại chùa Phước Hòa, Bàn Cờ - Saigon),... Còn Gia Đình Phật Tử "CHÁNH GIÁC" thì vẫn hoạt động, nhưng lại thuộc hệ thống Giáo Hội Tăng Già Nam Việt, (đoàn quán tại chùa Phật Quang, Chợ Lớn).

*Một điểm cần được xác định lại cho rõ :*  
(Trong một chuyến đi Huế của Cố Đạo Hữu Mai Thọ Truyền (để tìm hiểu thêm về hệ thống tổ chức của Hội Phật Học Trung Việt và Cổ Sơn Môn Tăng Già Trung Việt - tháng 3 năm 1951), Anh Nguyễn Hữu Huỳnh được theo tháp tùng.  
Thời gian này lại trùng hợp với Khóa Huấn Luyện - Trại "Kim Cang" do BHD/Gia Đình Phật Hóa Phổ Trung Việt tổ chức tại Hội Quán của Tổng Trị Sự. Gặp dịp này, cá nhân Anh Nguyễn Hữu Huỳnh xin đến dự để tìm hiểu tổ chức của Gia Đình. (Lúc bấy giờ Anh Huỳnh, chưa biết gì về GĐPHP và không thể đại diện cho GĐPHP Nam phần. Còn Anh Thục, (Liên Đoàn trưởng của một Gia Đình duy nhất tại Nam Việt) thì vì thiếu phương tiện, nên không về tham dự được. Sau khi đi dự trại về, Anh Nguyễn Hữu Huỳnh có vận động với Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ để thành lập một Gia Đình, (GĐPHP Chánh Tâm) nhưng việc ấy không thành.)

**SÁT NHẬP 2 GIA ĐÌNH: Chánh Giác + Chánh Tín = Chánh Đạo**

Trong tinh thần thống nhất và cũng hợp lý, hợp tình, hợp nguyên tắc tổ chức (xét vì , Gia Đình Phật Tử , dù sao cũng là một đoàn thể cư sĩ, nên vị trí của nó, đứng theo hệ thống của một Hội Cư Sĩ sẽ phù hợp hơn là thuộc Tập thể Tăng Sĩ) nên 2 Ban Huynh Trưởng của 2 Gia Đình đã có một buổi họp và thỏa thuận đi đến quyết định ... **sát nhập 2 Gia Đình , hợp lại thành một...** Hai danh xưng của 2 Gia Đình cũ được gát qua , để đặt một tên mới

cho Gia Đình, ấy là ..."Gia Đình Phật Tử CHÁNH ĐẠO".

Nhân dịp mừng lễ "Xuất Gia" PL 2497 (21.02.1953),...Gia Đình Phật Tử "CHÁNH ĐẠO" tổ chức lễ ra mắt trước 2 tập thể Giáo Hội Tăng Già Nam Việt và Hội Phật Học Nam Việt. Vị tân Gia Trưởng của Gia Đình là Đạo hữu Võ Đình Dần ; Liên Đoàn Trưởng là Anh Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục ; và Anh Tâm Bửu Tống Hồ Cầm được mời làm Cố Vấn cho Gia Đình .

**NGHẪN XÉT về Mạc ZUÝẾT ĐỊNH :**  
(liên quan vấn đề tổ chức)

\*\*\* *Đúng về mặt tổ chức , xét về lý ... thì việc sát nhập 2 Gia Đình là một việc cần phải quyết định sớm và thực hiện ngay, có lợi về lâu về dài.*

\* *Tuy đây cũng là một sự hy sinh rất lớn về mặt tình cảm (gắn bó về nhiều mặt, kỷ niệm và quyền lợi cá nhân -) nhứt là sau này Bác Gia Trưởng Trần Văn Liêm và một số các Anh Chị Huynh Trưởng kỳ cựu, ... một số các em Đoàn sinh của GDPT Chánh Giác ,... đành phải tạm rời Tổ Chức.*

\* *Nhưng vì đại cuộc, trong tinh thần đoàn kết của 2 Tập thể lớn - Giáo Hội Tăng Già và Hội Phật Học,... mà phải chấp nhận.*

... Anh Nguyễn Hữu Huỳnh cũng tạm nghỉ từ đây , để trở về trong tư cách hội viên của Hội Phật Học Nam Việt.

\* *Bù đắp lại, dần dần các huynh trưởng các nơi có dịp vào Saigon để tiếp tục việc học vấn hay vì sinh kế, hoặc vì thời cuộc ... đều cố đến phụ giúp Gia Đình Chánh Đạo, nên Gia Đình, chẳng bao lâu đã vươn lên nhanh.(Sĩ số lên cao đến nỗi, đã phải tính chia đôi, và lập thành 2 Đơn vị.*

\**Nhưng lại xét về mặt tổ chức và về mặt tình cảm, (rút kinh nghiệm vừa qua) nên phải duy trì tình trạng này cho đến khi Gia Đình dời về chùa Xá Lợi.*

\*\*\* *Gia Đình, lớn mạnh và đông đoàn sinh, đông huynh trưởng như vậy, cũng có một mặt tích cực của nó.*

Vào các dịp nhằm ngày lễ lớn Phật Giáo, Gia Đình đã tạo thêm được uy tín cho Hội Phật Học Nam Việt và cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam chúng ta nói riêng, cho Giáo Hội Phật Giáo nói chung.

**GIA ĐÌNH PHẬT TỬ  
VIỆT NAM**  
*đã trở thành một bộ phận rất cần thiết và phải có trong hệ thống Giáo Hội.)*



@@@ *Giai đoạn 6* Thành lập **BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG**  
*Gia Đình Phật Tử Nam Việt*

- \*\*\* 1.- Thành lập Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT NAM VIỆT.
- \*\*\* 2.- Soạn thảo Nội Quy của Gia Đình Phật Tử Nam Việt.
- \*\*\* 3.- Tổ chức các Khóa Huấn Luyện Huynh Trưởng "*A-DUC*", tại miền Nam Việt Nam.

@@@ Trong 2 năm đầu (1950-1952) Hội Phật Học Nam Việt đã tích cực hoạt động và vận động các tỉnh thành lập các Chi Hội... Trong giai đoạn này, Bác sĩ Nguyễn Văn Khỏe đảm nhận chức vụ Hội Trưởng và Đạo hữu Mai Thọ Truyền thì làm Tổng Thư Ký. (Từ năm 1952 đến 1955, Thầy Quảng Minh được thỉnh mời giữ chức vụ Hội Trưởng ; sau đó bàn giao lại chức vụ này cho Đạo hữu Mai Thọ Truyền, trước khi Thầy đi Nhật du học.

@@@ Khi chỉ có MỘT ĐƠN VỊ Gia Đình Phật Hóa Phổ "Chánh Giác" và một số các Gia Đình ở các tỉnh, chưa được chính thức thừa nhận, (1949-51) thì Anh Tâm Lạc chưa nghĩ đến việc soạn thảo lại một Nội Quy mới cho Gia Đình Phật Hóa Phổ/ Nam Việt. (Mặc dù GĐPHP Chánh Giác đã có riêng một "Nội Quy Trình" dựa theo nội dung của Nội Quy - 1949/GĐPHP Huế). Tất cả các Gia Đình tại các Tỉnh, lúc bấy giờ, đều cứ căn cứ theo thể thức tổ chức và quản lý hành chánh của Gia Đình Chánh Giác mà làm theo.

Và vì còn đơn độc, chưa có được thêm nhiều anh chị em huynh trưởng đến giúp sức, thì vấn đề lập Ban Hướng Dẫn, sự thật cũng chưa cần thiết. Chỉ có một vấn đề cấp bách và thể theo yêu cầu chung của các Tỉnh,... là mở các khóa huấn luyện.

Nhưng qua năm 1952, tình hình Giáo Hội Tăng Già, của Hội Phật Học và

ngay cả trong Gia Đình Phật Tử, đã thay đổi hẳn .....

Và để 'chạy' theo cho kịp đà phát triển chung của Phật Giáo Miền Nam, anh Tâm Lạc đã phải cho tiến hành 3 kế hoạch cùng một lúc:

1.- Đốc thúc các Gia Đình đã thành hình, đã sinh hoạt lâu nay, tại các tỉnh, nếu nơi nào mà Chi Hội Hội Phật Học đã được thành lập thì hãy xin phép để được Ban Trị Sự Giáo Hội Tăng Già bàn giao Gia Đình lại cho Hội. (Đây chỉ là một việc làm trên nguyên tắc vậy thôi), nhưng từ đó cũng đã gián tiếp yêu cầu Chi Hội thừa nhận Gia Đình vào hệ thống tổ chức của mình vậy.

Cũng có đề nghị riêng là, khi chọn danh hiệu cho Gia Đình thì hãy chọn một tên gì, bắt đầu từ chữ "CHÁNH". (Chính vì vậy mà đặc biệt trong Nam, các Gia Đình đều 'mang họ "Chánh")).

2.- Sự thật mà nói thì, ở trong Nam, cho đến khi thành lập Gia Đình Phật Tử Chánh Tín, và sát nhập 2 đơn vị Chánh Giác và Chánh Tín thành một, lập thành GDPT Chánh Đạo, mọi việc đều do anh Tâm Lạc xếp đặt và điều hành tất cả.

Từ trước, khi anh Tống Hồ Cầm còn ở Huế hay ở Đà Lạt thì chắc Anh không bao giờ nghĩ rằng có ngày Anh sẽ mặc đồng phục GDPT. Anh là "*vai bác*", phù hợp với công việc hành chánh quản trị trong Ban Trị Sự Hội Phật Học hơn là "*vai anh*", làm *Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử*.

Nhưng vì Gia Đình Phật Tử trong Nam còn quá mới lạ đối với số đông các đạo hữu trong Hội, việc đối ngoại của Gia Đình không thể thiếu "một gương mặt" của một người trọng tuổi, ... nên Anh Tâm Lạc đã phải yêu cầu Anh Tâm Bửu Tổng Hồ Cầm giúp cho về mặt ấy.

Chính từ đó mà Anh Tâm Bửu mới trở thành Huynh Trưởng, và trở thành Trưởng Ban BHDTƯ/GDPT Nam Việt.

Ban Hướng Dẫn Nam Việt (năm 1953) lúc đầu - do Hội Phật Học Nam Việt

chỉ định, chỉ gồm có 2 người : Anh Tâm Bửu Tổng Hồ Cầm giữ chức vụ Trưởng Ban Hướng Dẫn Nam Việt. Anh Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục làm Phó .

Sau này , sau khi tổ chức được các khóa huấn luyện "A-Dục" và số Gia Đình các tỉnh đã tăng thêm thì Ban Hướng Dẫn mới được bổ sung thêm : Đó là các Anh Cố Huynh Trưởng Thiện Thành Dương Xuân Dương, Cố HT Tâm Khuyên Ngô Văn Mão ; Anh Thiện Hiện Dương Xuân Nhơn và Anh Hồng Liên Phan Cảnh Tuân.

3.- Như đã nói ở trên, một số các anh chị huynh trưởng, khi đến Saigon, trong tình cảm " Người Áo Lam " cũng có

đến với Gia Đình Chánh Đạo để giúp đỡ Gia Đình một thời gian ...

Tuy nhiên một số các anh chị này, vì công ăn việc làm

chưa được ổn định nên phần đông không ở được lâu, và không giúp gì được nhiều cho Ban Hướng Dẫn Nam Việt.

Các Khóa Huấn Luyện "A-Dục I" - Saigon, "A-Dục II" - Cần Thơ - được xem như 2 khóa đầu tiên của Ban Hướng Dẫn Nam Việt, đào tạo huynh trưởng cơ sở và cơ bản cho toàn bộ các Gia Đình thuộc miền Đông và miền Tây Nam Việt.

Và chính các Huynh trưởng, từ 2 Khóa này, về sau đã được đề cử giữ những chức vụ chính yếu trong Ban Hướng Dẫn Nam Việt ( từ 1953 đến 1964) cũng như trong Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam ( từ 1964 đến 1975 ,... và đến nay vẫn còn hoạt động tại các Gia Đình trong nước cũng như ở hải ngoại.).

\*\*\* Tiện đây cũng xin giới thiệu qua một số các anh chị từ 2 khóa ấy, đã tích cực đóng góp công sức xây dựng GDPT miền Nam - Việt Nam :

A.A. Minh Từ Mã Thành Cương .- Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang,- Như Tuệ Bùi Công Phương .- Minh Kim Phú Toàn Cang .- Minh Dũng Phú Toàn Cương ...v.v.

C.C. Giác Bồn Lê Thị Nguyên .- Diệu Hương Phạm thị Xuân Phương .- Diệu Dung Phạm thị Xuân Viên .- Diệu Phương Cao thị Thiên Hương .- Diệu Hạnh Đỗ thị An ....v.v.)

@@@ Một điều thiếu sót và đáng trách, nếu khi nhắc đến các anh chị em trại sinh-học viên mà không đề cập đến các vị Giảng viên, Huấn Luyện viên...

Nhưng nghĩ rằng, vì quá nhiều, không tiện nêu ra hết được, vả lại, thế nào cũng có sơ suất, thiếu sót... (xin các anh chị niệm tình hoan hỷ, thứ lỗi), tôi chỉ xin nhắc lại ở đây 6 huynh trưởng chính trong Ban Giảng Huấn, (ngoài Anh Tâm Bửu Tổng Hồ Cầm và Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục (Trưởng và Phó Ban Hướng Dẫn Nam Việt), - thì có các anh : 2 Cố Huynh Trưởng : Anh Thiện Thành Dương Xuân Dương và Anh Tâm Khuyên Ngô Văn Mão ; ...

... và các Anh Thiện Hiện Dương Xuân Nhơn, Anh Hồng Liên Phan Cảnh Tuân, ... là những Anh được kể, có công đầu, đào tạo huynh trưởng ở trong Nam....

**2- NỘI QUY GDPT/ NAM VIỆT**  
**NHẠC LAI : ( Nội Quy/ Gia Đình Phật**  
**Hóa Phổ - 1949 , Nội Quy/ Gia Đình**  
**Phật Tử (Việt Nam) 1951 (Đại Hội**  
**Thống Nhất, lần thứ nhất - 1951) :**

2.1.- Năm 1947, tại Thừa Thiên, Huế - sau khi hồi cư, một số các Anh Chị đã nung nấu lại phong trào, hợp cả những tổ chức thanh niên trước đó (1943-45) và duy trì một danh hiệu duy nhất là "Gia Đình Phật Hóa Phổ" . (Mốc thời gian : Tết Nguyên Đán, PL 2492, Mậu Tý - 10.02.1948)

2.2.- "GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ" (tại Huế) thuộc hệ thống của Tổng Trị Sự Phật Học Trung Phần.

Anh Võ Đình Cường được đề cử đứng ra hướng dẫn phong trào (1948), với sự cộng tác của :

Hoà Thượng Thích Minh Châu (lúc bấy giờ chưa xuất gia, với tên Đình Văn Nam), và các Anh, Chị : Cố HT Hoàng Thị Kim Cúc, Anh Tráng Thông, Anh Lê Cảnh Đạm, Anh Phan Cảnh Tuân).

2.3.- Tháng 7 năm 1949 : Bản NỘI QUY TRÌNH (được xem như Nội Quy số 1 của Gia Đình Phật Hóa Phổ) ra đời, do Hoà Thượng Minh Châu, Anh Võ Đình Cường, Cố HT Chị Hoàng Thị Kim Cúc, Anh Nguyễn Xuân Quyền, Anh Tráng Thông, Anh Lê Cảnh Đạm, Anh Phan Cảnh Tuân, và Anh Phan Xuân Sanh... soạn thảo.

Sơ khởi, - thì chỉ mới nêu lên được nội dung chính và đề xướng các vấn đề cơ bản của Tổ Chức như :

"Mục Đích; - *Châm Ngôn và Luật* - của GDPHP".

MỤC ĐÍCH : - *Đào tạo những Phật Tử chân chính. - Xây dựng hạnh phúc gia đình trên nền luân lý Phật Giáo.*

CHÂM NGÔN : Hoà Thuận - Tin Yêu - Vui Vẻ.

LUẬT : (Gồm 10 Điều Luật) :

- 1) - *PT học kinh, niệm Phật.*
- 2) - *PT kính mến cha mẹ, thuận thảo với anh chị em.*
- 3) - *PT nhân từ đối với người và vật.*
- 4) - *PT lựa bạn tốt và mến thương bạn.*
- 5) - *PT vui buồn cùng chia, nhắc nhở nhau tránh dữ làm lành.*
- 6) - *PT giữ lời nói ôn hòa, ngay thật.*
- 7) - *PT thật thà, siêng năng, thứ tự, sạch sẽ.*
- 8) - *PT sống giản dị và điều độ.*
- 9) - *PT bình tĩnh và lạc quan.*
- 10) - *PT làm tròn bốn phận.*

2.4.- Năm 1950 :

\*\*\* Ban Hướng Dẫn GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ (Thừa Thiên-Huế) Khóa I (1950-1952), làm lễ ra mắt trước Hội Đồng Cổ Sơn Môn Tăng Già Trung Việt và Hội Việt Nam Phật Học Trung Việt (25.01.1950)

\*\*\* Cũng trong dịp này mà lần đầu tiên Huy Hiệu HOA SEN TRẮNG được gắn trên Áo Lam GDPHP.

2.5.- Đến Đại Hội Thống Nhất - lần thứ nhất (24-25-26/4/1951)

thì : a) - Danh Hiệu "GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM" được áp dụng để thay thế danh hiệu "Gia Đình Phật Hóa Phổ", và b) - Bản NỘI QUY GDPTVN mới được hoàn chỉnh và chính thức ra đời, làm cơ sở cho những bản Nội Quy về sau này.

(Bài hát "*Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất*" (Nhạc và Lời ca : của HT Lê Cao Phan) thì được giới thiệu lần đầu tiên trong kỳ Đại Hội Thống Nhất của 6 Tập Đoàn Mẹ, tại Từ Đàm (06,07,08 và 09 tháng 5 năm 1951).

(Xin xem lại : Đại Hội GDPTVN - 1951 và Đại Hội thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam ở các chương trước).

2.6.- Trong NAM, - Khi Anh Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục bắt đầu thành lập GĐPHP Chánh Giác (1949-50) tại Chợ-Lớn thì Anh không có bản văn chính thức của Nội Quy (7/1949). Do đó Anh chỉ nhớ được nội dung, hình thức và thể thức tổ chức, sinh hoạt của GĐPHP/ Huế, để rồi viết lại một bản gọi là "*Nội Quy Trình - cho GĐ PHP Chánh Giác*" mà thôi. Đương nhiên là "*Nội Quy*" này không được đầy đủ và có phần đổi khác, (so với bản chính, và ... cũng chưa đem ra áp dụng cho các "*Gia Đình*" tại các Tỉnh Miền Nam.)

2.7.- Sau khi đi dự Đại Hội - 4/1951 (tại Huế) về,

và sau kỳ Đại Hội Thống Nhất của 6 Tập Đoàn Tăng Già và Cư Sĩ Bắc-Trung-Nam - 5/1951 (tại Huế),

Anh Tâm Lạc mới soạn thảo một NỘI QUY/ GDPT Nam Việt, (1952) (dựa theo tinh thần văn bản chính của Nội Quy 1951-Huế, -

- có thay đổi một vài Chương và Điều trong Nội Quy Chánh, - để được phù hợp với tình hình GDPT Miền Nam (Hệ thuộc Giáo Hội Tăng Già Nam Việt).

*(Nhớ rằng, lúc bấy giờ (1950-52) các Gia Đình tại Saigon và các Tỉnh - dù đang còn phôi thai, vẫn thuộc hệ thống của Giáo Hội Tăng Già Nam Việt).*

*Đến 04.01.1952 thì Hội Phật Học Nam Việt mới cho thành lập GDPT Chánh Tín; và đến 21.02.1953 thì 2 Gia Đình Chánh Giác và Chánh Tín mới được sát nhập để trở thành Gia Đình Phật Tử Chánh Đạo sau này; và đến tháng 7 năm 1953 thì mới có Ban Hướng Dẫn GDPT Nam Việt.)*

2.8.- Năm 1953 :

a) Tại Miền Nam, sau khi sát nhập 2 Gia Đình Chánh Giác và GD Chánh Tín thành GDPT CHÁNH ĐẠO (ngày 21.02.1953), thì tại Saigon mới có thêm

những Gia Đình như GD Chánh Minh (Gia-Định), Chánh Thiện (Biện Hòa), Chánh Nghiêm (Thủ Đức), v.v.

b) Tại các Tỉnh, (1951-53) các Gia Đình lần lượt được chính thức thừa nhận với danh xưng mới ( lấy "*Chữ CHÁNH*" đứng đầu tên, và ... bàn giao (trên nguyên tắc) - từ hệ thống Giáo Hội Tăng Già Nam Việt qua Hội Phật Học Nam Việt, một khi tại Tỉnh ấy đã thiết lập được Chi Hội - Hội Phật Học Nam Việt.

2.9.- Đại Hội GDPTVN - 1953 - HUẾ : Đại Hội Thống Nhất lần thứ 2) - tổ chức tại Chùa Từ Đàm, Huế (01, 02, 03/tháng 01/ 1953).

Mục đích và nội dung, tinh thần của Đại Hội này là :

a) Duyệt lại Nội Quy GDPT - 1951.

b) Vạch chương trình tu học, và thống nhất hình thức.

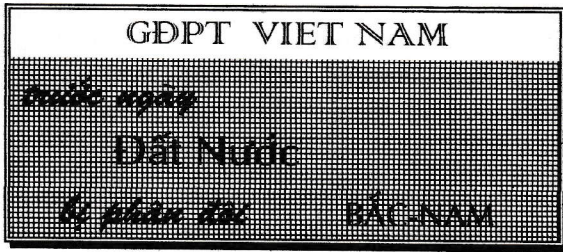
Chính sau khi Ban Hướng Dẫn GDPT Nam Việt được thành lập (7/1953) và trong dịp hướng dẫn các Khoá Huấn Luyện Huỳnh Trưởng "A-DỤC I - Saigon và A-DỤC II - Cần Thơ",

Anh Tâm Lạc mới chính thức cho phổ biến và áp dụng bản NỘI QUY GDPT NAM VIỆT . (Đây là bản Nội Quy mà trước đây Anh Tâm Lạc đã soạn (1952) , - cơ bản là dựa theo tinh thần Nội Quy/GDPT Huế-1951, và để áp dụng cho các GDPT Miền Nam, lúc còn hệ thuộc Giáo Hội Tăng Già Nam Việt).

*(Đương nhiên là Bản Nội Quy sau này cũng đã được điều chỉnh theo tinh thần mới được ghi trong biên bản của Đại Hội GDPTVN Thống Nhất, tổ chức tại Huế năm 1953 (duyet xét lại Nội Quy GDPT-1951)*

*và phần quan trọng được sửa đổi là - các Gia Đình Phật Tử tại Miền Nam, nay đã được bàn giao cho Hội Phật Học Nam Việt, thay vì hệ thuộc Giáo Hội Tăng Già Nam Việt.)*

3.- Năm 1954 :



@@@ Hai, ba mươi năm về sau, kể từ năm 1975 trở đi, những NGƯỜI ÁO LAM của thế hệ thứ 2, thứ 3, và đặc biệt cho những ai đã phải “Mở-Mắt-Chào-Đời” ở hải ngoại, trên đất khách - quê người, sẽ ... không tài nào cảm thông được “đoạn đường gian lao”, “giai đoạn đấu tranh”, và những “huy sinh mất mát” mà những bậc “Cha Ông”, “Đàn Anh” đã phải trải qua trong quá trình nỗ lực gây dựng, bồi đắp và phát triển NHÀ LAM chúng ta như ngày nay, nếu - các Anh Chị Trưởng không nhắc lại và giải thích cho những Em đến sau mình thấu hiểu được **bối cảnh lịch sử của Đất Nước Việt Nam, - một thời kỳ chiến tranh, loạn lạc ...**, khác hẳn với cảnh thanh bình mà các Em đang được hưởng thụ ...

Trong ý niệm ấy, tác giả mong rằng phần “tóm lược” sau đây sẽ có thể giúp các Huỳnh Trưởng để hồi tưởng lại, nhận xét và trình bày có căn cơ hơn, - một khi có được trong tay những tư liệu tương đối đầy đủ và chính xác ...

**Nam Mô**

**Thường Hoan Hộ Bồ Tát Ma Ha Tát .**

3.1.- Tháng 9 năm 1945 :

- Theo Hiệp Ước Potsdam, quân đội Anh đổ bộ vào Việt Nam và kiểm soát từ vĩ tuyến thứ 16 (trở xuống); quân đội Trung Hoa vào Hà Nội và đóng từ vĩ tuyến 16 (trở lên), để tước khí giới quân đội Nhật.

18 tháng 2 năm 1946 :- Tổng thống Tưởng-Giới-Thạch ký kết với Đô đốc d'Argenlieu ở

Trùng Khánh để quân Pháp thay thế quân đội Trung Hoa ở Việt-Nam.

03 tháng 6 năm 1946 :- Thành lập Chính phủ Tự-Trị Nam-Kỳ do Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh làm Thủ tướng...

19 tháng 12 năm 1946 :- Chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ ở toàn quốc.

08 tháng 10 năm 1947 : Thành lập chính phủ do Tướng Nguyễn Văn Xuân làm Thủ Tướng.

*(Đây là lúc đồng bào ta hồi cư và cuối năm 1947 này là lúc mà các Anh Chị khởi sự đề xướng phong trào GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ - tại Huế).*

27 tháng 5 năm 1948 : Thành lập Chính phủ Trung Ương tạm thời ở Việt Nam.

*(10 tháng 02 năm 1948 : - Tết Nguyên Đán Mậu Tý - chính thức phát động phong trào GDPHP tại chùa Từ Đàm, Huế).*

28 tháng 4 năm 1949 : Bảo Đại hồi hương.

01/7/1949 : Thành lập chính phủ Trung Ương Việt Nam, Bảo Đại làm Quốc Trưởng kiêm Thủ Tướng.

*(Nội Quy Trình Gia Đình Phật Hóa Phổ (7/1949) lần đầu tiên được soạn thảo.)*

21/01/1950 : Thành lập chính phủ Trung Ương (lần thứ 2) do Ông Nguyễn Phan Long làm Thủ tướng.

*25.01.1950 : Ban Hướng Dẫn GDPHP-Thừa Thiên, Huế, - làm lễ ra mắt; Huy Hiệu “Hoa Sen Trắng” lần đầu tiên được gắn trên Áo Lam GDPHP.*

26/5/1950 đến 07/6/1950 : *Đại Hội Phật Giáo Thế Giới ( Hội Nghị Thế Giới Phật Giáo Liên Hữu) - tại Colombo, Tích Lan ; Thiền Sư Tổ Liên , đại diện Phật Giáo Việt Nam tham dự hội nghị, và ... Phật Giáo Việt Nam trở thành Hội Viên Chính Thức của Phật Giáo Quốc Tế.*

*Lá Cờ Phật Giáo Quốc Tế - 5 sắc : được treo lần đầu tiên ở Việt Nam - tại Huế, trong dịp Đới Hội thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam ngày 06/5/1951.*

*Bài Ca "Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (Lời và nhạc của HT Lê Cao Phan) cũng được trình bày trong dịp chào mừng Đại Hội nói trên) .*

06 tháng 8 năm 1950 : Đạo dụ số 10 : đặt tất cả các tổ chức Tôn Giáo vào thể chế của các hiệp hội thông thường .

\*\*\* Các Gia Đình Phật Hóa Phổ **BẮC PHẦN** và **NAM PHẦN** được thành lập :  
- GĐPHP LIÊN HOA (Hà-Nội) - (1948).  
- GĐPHP LIÊN HOA (Hải-Phòng) - (1949).  
- GĐPHP CHÁNH GIÁC (Saigon) - (1949).  
- GĐPHP MINH TÂM (Hà-Nội) - (1950).  
- GĐPT CHÁNH TÍN (Saigon) - (1952).  
[ GDPT Chánh Đạo (Saigon) (1953) ]

Tháng 02 năm 1951 : Nội các Trần Văn Hữu cải tổ lần thứ nhất.

*(Tháng 03 năm 1951 : Tổ chức Khoa Huấn Luyện Huỳnh Trường GĐPHP lần thứ nhất - Trại KIM CANG - Huế).*

24, 25, 26 tháng 4 năm 1951 : Tổ chức Đại Hội Huỳnh Trường GĐPHP ..... (thống nhất **Bắc-Trung-Nam** lần thứ nhất) tại chùa Từ Đàm Huế và ... thay đổi danh xưng thành **GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM**; - với **NỘI QUY - số 1** của GDPTVN (Nội Quy 1951).

06, 07, 08 và 09 tháng 5 năm 1951 :

Đại Hội Thống Nhất : 51 Vị Đại Biểu đại diện cho 6 Tập Đoàn Phật Giáo Việt Nam (**Tăng Già và Cư Sĩ** : - Phật Giáo Tăng Già Bắc Việt ; - Việt Nam Phật Giáo Bắc Việt ; - Giáo Hội Tăng Già Trung Việt ; - Việt Nam Phật Học Trung Việt ; - Giáo Hội Tăng Già Nam Việt ; - Hội Phật Học Nam Việt)

\*thành lập **TỔNG HỘI PHẬT**

**GIÁO VIỆT NAM.**

13 tháng 9 năm 1952 : *Cung Nghênh*

*Xá Lợi Phật Tổ* tại Saigon do Hội Phật Học Nam Việt tổ chức ; và cũng là lần đầu tiên quần chúng tại Saigon biết được GDPT trong sắc phục Áo Lam với Cờ Hiệu Hoa Sen Trắng . (Xin xem Bài : *Lễ Cung Nghênh Xá Lợi Phật Tổ tại Saigon*).

08/01/1953 : Nội các Nguyễn Văn Tâm cải tổ lần thứ nhất.

01, 02, 03 tháng 01 năm 1953 : Đại Hội GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VN (Thống Nhất lần thứ 2) tại chùa Từ Đàm Huế .

08/3/1954 : Hội nghị Việt-Pháp họp ở Ba-Lê.

26/4/1954 : Khai mạc Hội nghị GENÈVE .

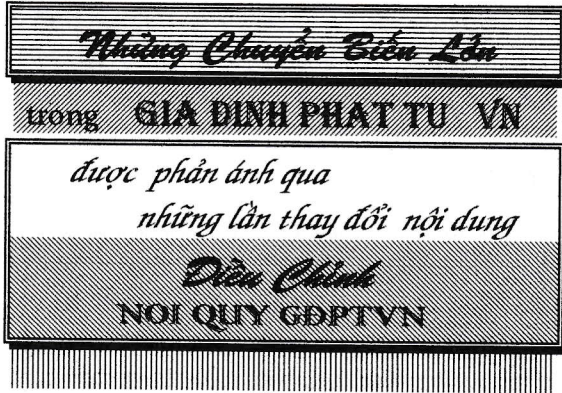
07/7/1954 : Ngô Đình Diệm về nước lập tân chính phủ .

20.7.1954 : Hiệp định Đình chiến Genève.... Quốc Gia Việt Nam bị phân đôi (lấy con Sông Bến Hải làm ranh giới); gần một triệu nhân dân Bắc-Việt di tản vào Nam.

26/10/1955 : Ngô Đình Diệm tuyên bố thành lập VIỆT NAM CỘNG HÒA và giữ chức vụ Tổng Thống.

28/6/1956 : Quân đội Viễn Chinh Pháp rút khỏi Việt Nam .....

@8@8@8@8@8@8@8@8@8@8



4.1.- Nói đến “*Nội Quy Gia Đình Phật Tử*” mà quên nhắc đến “*Nội Quy Trình Gia Đình Phật Hóa Phổ - 1949*” hay “*Nội Quy Gia Đình Phật Tử Việt Nam - 1951*” là một điều thiếu sót đáng tiếc. (!)

Trong “*Lời Nói Đầu*” của *Nội Quy GDPTVN - 1964*, có một đoạn mà các Anh Chị Trưởng *ít thường lưu tâm hoặc cho đó* chỉ là một lối “*cấu trúc câu văn - viết một cách hoa mỹ (?) - gọi là viết chỉ để với mục đích làm nổi bật Tổ Chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam*” (?), chớ thật ra tự nó không phải và không được như thế ! (?)

*Xin mời các Anh Chị vui lòng đọc lại đoạn được trích sau đây và ... qua đó, nghiệm xét, và nhận định - xem thử những lời viết như thế, - tự nó có mà tả được một cách trung thực và đầy đủ các sự kiện, có thật sự diễn đạt được hết thâm ý, có thông tin được đầy đủ lời nhắn nhủ của những người đi trước chăng (?)*

“... Đây là một công trình *cân não và xương máu* của toàn thể đoàn viên G.Đ.P.T., từ ái Nam-Quan cho tới mũi Cà-Mau mà *lịch sử đã đánh dấu bằng những nét chính*.  
- Năm 1940, hình thành trong danh hiệu GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ,

- Năm 1951, một Đại Hội Thống Nhất các Gia Đình Trung, Nam, Bắc thể hiện ngày khai sáng danh hiệu GIA ĐÌNH PHẬT TỬ hiện tại.

- Năm 1961, một Đại Hội Huỳnh Trưởng Toàn Quốc họp tại Saigon, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, đã tu chỉnh một lần và sau ngày Pháp nạn, một Đại Hội Toàn Quốc đánh dấu sự trưởng thành và thống nhất G.Đ.P.T. VIỆT NAM vào tháng 6 năm 1964 ... “

4.2.- Những năm 1939 ... 1945 là thời buổi chiến tranh, giặc giã loạn ly - Đại Chiến Thế Giới khốc liệt lần thứ 2 ...

1945 ... 1954 : Chiến tranh Việt-Pháp (mà cũng có thể xem như nội chiến, phân tranh giữa 2 mặt trận, giằng giụa quyền lực giữa các đảng phái, tạo áp lực bằng ý thức hệ đối nghịch và chia rẽ tôn giáo để cai trị v.v....

Người dân , quần chúng hay dân tộc nói chung, lúc nào cũng là vật hy sinh, cũng gánh chịu muôn phần thiệt thòi. Phật Giáo cũng như Gia Đình Phật Tử là thành phần nòng cốt, nằm trong lòng nhân dân thì không tránh khỏi những tai ách, mắc hoạn nạn chung của đất nước ...

4.3.- ... *Phong trào GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ hay GIA ĐÌNH PHẬT TỬ* , - từ thời kỳ sơ khởi, qua các giai đoạn, và cho đến nay cũng như trong tương lai,

không phải mà cũng không thể là sản phẩm của thời đại, ra đời để đáp ứng nhu cầu thời đại,

lại không thể là một công cụ của một thế lực chính trị, đảng phái, hay một cá nhân nào ...

*mà là một tổ chức giáo dục Thanh, Thiếu, Nhi, và ... nhằm đến một tương lai lâu dài.*

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ không những đã đóng góp xương máu bảo vệ Đạo Pháp, xây dựng Giáo Hội, mà còn bồi đắp tín ngưỡng thuần chánh cho hàng triệu CON EM ĐẤT NƯỚC.

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ đã tạo nên một truyền thống cố hữu và vững chắc, đã giữ được một lập trường trung dung qua nhiều cơn gió lốc của thời đại, qua bao nhiêu biến cố, và đứng vững được trước mọi manh tâm phá hoại dưới nhiều biến tướng....

4.4.- Nhớ lại ... vào những năm 1920, dưới thời kỳ Pháp thuộc , ... Ông Bà ta lúc bấy giờ, rất lo âu và mãi lo sợ ... sợ dân tộc (quần chúng) một khi phải sống dưới ách nô lệ, dưới sự “bảo hộ” của ngoại bang - người Tây phương - sẽ đánh mất cá tánh cũng như linh hồn Việt Nam, nên phải khởi động “Phong Trào học Quốc Ngữ” (tức là khuyến khích người dân học tiếng Việt - ngày ấy gọi là học “*tiếng quốc học*”). Phật Giáo Việt Nam hưởng ứng phong trào trên, - đã đóng một vai trò tích cực-, đồng thời còn phát động phong trào “*Chấn Hưng Phật Giáo*” với sự hỗ trợ nồng nhiệt của toàn dân ...

Chính trong giai đoạn này của lịch sử, Ban ĐỒNG ẤU HỌC PHẬT (tiên thân của Gia Đình Phật Hóa Phổ và Gia Đình Phật Tử ngày nay) được thành lập và sinh hoạt từ năm 1933 đến 1943.

4.5.- Trong thời kỳ Đại Chiến Thế Giới (1939-1945), - trước khi Người Pháp bị Quân đội Nhật đảo chánh (1945), Toàn Quyền Pháp ở Đông Dương đã cho phát động phong trào “*Thể Dục và Thể Thao*” để thu hút thanh niên, sinh viên học sinh (đồng thời phổ biến trong quần chúng) - với mục đích “ru ngủ người dân - tránh nổi loạn” ... thì Đoàn Thanh Niên Phật Học Dục Dục phát động phong trào GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ (hậu thân của Ban Đồng Ấu Phật Tử) - trong một ngày Đại Hội Thanh Thiếu Niên Phật Tử

(11.5.1943), tổ chức tại khu đồi Quảng Tế gần chùa Từ Hiếu, hầu nuôi dưỡng tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, bảo vệ Tổ Quốc trong hình thức và dưới dạng phục vụ Đạo Pháp. (Gia Đình Phật Hóa Phổ - 1943-1945).

4.6.- Tiếp đến ... thời kỳ 1946-1951 : (Sau ngày hồi cư) : ... Từ những đống gạch vụn, từ những tấm ngói bể, những cột nhà cháy nám, những liếp tre, liếp nứa đã xiêu vẹo, vắn vẹo , ... tâm hồn lẫn thể chất đều còn ngổn ngang, ... người sống nhớ thương kẻ khuất bóng ... Giáo Hội Tăng Già, Hội Phật Học phải sớm phục hồi và tích cực hoạt động để đáp ứng sự mong đợi của hàng Phật Tử ...

GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ (1947-1951) tiếp tay cùng quý Thiền Sư và Cư Sĩ, phục vụ Dân Tộc và Đạo Pháp, lãnh phần hướng dẫn và giáo dục Thanh, Thiếu, Đồng Niên ...

@@@ Mở đầu với tánh cách gia đình (Phật hóa gia đình) phong trào GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ tiến dần ra ngoài xã hội , để trở thành một tổ chức thanh niên với đầy đủ ý nghĩa của nó .

(Xét qua từ MỤC ĐÍCH của GIA ĐÌNH PHẬT HÓA PHỔ - được ghi trong Nội Quy Trình (tháng 7 năm 1949) ta thấy :

“Đào tạo những Phật Tử chân chánh; xây dựng hạnh phúc gia đình trên nền luân lý Phật Giáo”.

.... đến những MỤC ĐÍCH của Tổ Chức được thay đổi qua mỗi thời kỳ (tình hình đất nước) và mỗi giai đoạn chuyển biến và phát triển của GDPTVN (qua những lần tu chính Nội Quy) ta thấy :

\*\*\* Nội Quy GIA ĐÌNH PHẬT TỬ - 1951 : (Mục đích): “Huấn luyện Thanh, Thiếu, Đồng Niên về 3 phương diện Trí Dục, Đức Dục, Thể Dục trên nền tảng Phật Giáo để đào tạo thành những Phật Tử chân chánh”.



\*\*\* Nội Quy GIA ĐÌNH PHẬT TỬ - 1958 :  
(Mục đích): “Đào tạo những Thanh, Thiếu và Đồng Niên thành những Phật Tử chân chánh để phục vụ Chánh Pháp và thành những Hội Viên xứng đáng của Hội”.

\*\*\* Nội Quy GIA ĐÌNH PHẬT TỬ - 1964 :  
(Mục đích): “Đào luyện Thanh, Thiếu, Đồng Niên thành Phật Tử chân chánh ; - góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật Giáo”.

@@@ Qua các sự sửa đổi trong mục đích của (GDPHP) nay là GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM, chúng ta thấy nổi bật 2 đặc điểm sau đây :

a) Về cá nhân , - thì không có gì thay đổi, vẫn luôn luôn nhắm mục đích Đào tạo Phật Tử chân chánh.

b) Về tập thể , - tuân tữ mở rộng phạm vi hoạt động từ - Phục vụ gia đình; đến - Phục vụ Chánh Pháp và “Hội Mẹ”; và sau cùng - Phục vụ Đạo Pháp và Dân Tộc.

4.7.- Ngoại 2 đặc điểm vừa được nêu ở phần trên - (xin xem lại số [4.3] và [4.6]) - ta còn thấy GIA ĐÌNH PHẬT TỬ ....

luôn luôn trong *tinh thần THƯỜNG NHẤT*. - phải *đấu tranh* (trong nội bộ tổ chức và cả ngoại cảnh) với ý đồ đưa Tổ Chức trở thành MỘT MỐI, xóa bỏ “*ranh giới Bắc-Trung-Nam*” tiến dần đến sự :

a) thống nhất hình thức (1949-1950), (Nội Quy Trình 1949). (Đại Hội Huế - 1949)

b) thống nhất hành chánh, tổ chức và điều hành (Nội Quy 1951). (Đại Hội Huế - 1951).

c) thống nhất chương trình tu học (dựa trên 3 khẩu hiệu : “Đạo trong Đời, Đời trong Đạo ; Lý thuyết cho Thực hành, Thực hành cho lý thuyết ; Áp dụng đúng Thời và hợp Thế”. (Đại Hội Huế - 1953).

d) thống nhất ý chí, tiến dần đến thống nhất Cấp Lãnh Đạo - Trung Phần và Nam Phần (Bắc Phần mới di tản vào Nam); và Điều Khiển (Nội Quy GDPTVN và Quy Chế Huỳnh Trưởng GDPTVN - (Đại Hội Dalat 1955).

e) thống nhất Cấp Lãnh Đạo (có một Ban Hướng Dẫn chung cho Toàn Quốc - mặc dầu còn chịu hệ thuộc các Hội Mẹ - Tỉnh trạng còn 6 Tập Đoàn - Tăng Già và Cư Sĩ). (Đại Hội Saigon 1961).

f) thống nhất toàn vẹn từ tinh thần đến hình thức, và từ Cấp Lãnh Đạo Trung Ương đến Địa Phương. (Nội Quy GDPTVN 1964 ; Quy Chế Huỳnh Trưởng ; Hình Thức GDPTVN ; Các Đoàn Cự Huỳnh Trưởng ; Ban Bảo Trợ GDPTVN) (Đại Hội Saigon 1964) ..... v.v.....

@@@ Trước khi tạm dứt Chương nói về GDPT NamViệt, - (1949-1955) - thiết tưởng chúng ta cũng nên biết qua tên của một số đơn vị GD và tên các Tỉnh đầu tiên đã thành lập được GDPT ... - (kể từ khi có Ban Hướng Dẫn GDPT Nam Việt đến khi Phái Đoàn GDPT Nam Việt đầu tiên lên tham dự Đại Hội Huỳnh Trưởng GDPT Toàn Quốc tại Dalat năm 1955) :

\*\*\* Saigon :

Chánh Đạo ; Chánh Thọ ; Chánh Nguyên ; Chánh An ; Chánh Đạt ; Chánh Hạnh ; Chánh Tâm ; Chánh Thiện ; Giác Nguyên ; Quang Đức ; Thanh Tuệ ; Thiện Tâm ; Vạn Đức ; Vạn Hạnh ; Bảo Quang ; v.v.

\*\*\* Gia Đình GDPT Chánh Minh

Thủ Đức	Chánh Nghiêm
Biên Hòa	Chánh Thiện
Bình Dương	Chánh Quang
Cầu Kè	Chánh Hòa
Vĩnh Long	Chánh Trí
Sadec	Chánh Đức
Sóc Trăng	Chánh Tín
Trà Ôn	Chánh Huệ
Rạch Giá	Chánh Quang
Trà Vinh	Chánh Tín
Long Xuyên	Chánh Dũng
Bạc Liêu	Chánh Định
Vũng Tàu	Chánh Kiến ; Chánh Pháp
Cần Thơ	Chánh Tâm ; Chánh Đăng

(Xin lỗi : Còn có một số Gia Đình khác chưa tiện ghi trên đây vì không nhớ rõ Tên hoặc Địa danh).

@@@ Bắt đầu từ năm 1955 trở về sau, ...  
tất cả những hoạt động của toàn GIA  
ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM (Bắc - Trung -  
Nam) ...

Xin đọc tiếp trong các Chương sau theo  
diễn tiến các sự kiện và thời gian tính.)

*Nam Mô Thường Hoan Hỷ  
Bồ Tát Ma Ha Tát.*

@@@ Về sau này, kể đến năm 1975 thì hầu  
hết các Tỉnh trong NAM đều đã thành lập  
được Gia Đình Phật Tử như :

Saigon (+ Chợ Lớn)	Gia Đình
Thủ Đức	Biên Hòa
Bình Dương	Bình Long
Phước Tuy	Long Khánh
Vũng Tàu	Bình Dương (Thủ Dầu Một)
Long An	Bình Tuy (Hàm Tân)
Gò Công	Định Tường (Mỹ Tho)
Kiến Tường	Kiến Hòa (Bến Tre)
Vĩnh Long	Vĩnh Bình (Trà Vinh)
Sadec	Kiến Phong (Cao Lãnh)
Hậu Nghĩa	Phong Dinh (Cần Thơ)
Châu Đốc	An Giang (Long Xuyên)
Hà Tiên	Kiên Giang (Rạch Giá)
Sóc Trăng	Ba Xuyên (Bạc Liêu)
Chương Thiện	An Xuyên (Cà Mau)